

# HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG HẠN CHO CÂY CÀ PHÊ, HỒ TIÊU VÙNG TÂY NGUYÊN VÀ ĐÔNG NAM BỘ

## 1. Biện pháp lâu dài

- Chủ động đào ao trữ nước; không trồng cà phê, hồ tiêu nơi không có nguồn nước tưới;
- Áp dụng kỹ thuật tưới tiên tiến tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa), tưới luân phiên, đúng thời điểm, vừa đủ nước;
- Kết hợp bón phân qua hệ thống tưới nhỏ giọt để nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón;
- Tăng cường hệ thống cây che bóng, đai rừng phòng hộ, trồng cây che phủ đất, trồng xen cây ăn quả phù hợp cho cà phê. Đối với cây hồ tiêu nên trồng choái sống;
- Tủ gốc bằng lá khô, rơm rạ và các phụ phẩm nông nghiệp (lưu ý công tác phòng chống cháy);
- Tăng cường bón phân hữu cơ nhằm nâng khả năng giữ ẩm và giữ phân của đất;
- Bón phân vô cơ cân đối, sử dụng các loại phân bón lá có khả năng nâng cao tính chịu hạn;
- Tỉa bớt cành nhánh nhằm hạn chế thoát hơi nước;
- Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện sớm dịch hại nhằm phòng trừ kịp thời giúp cây tăng khả năng chống chịu trong điều kiện khô hạn;
- Theo dõi dự báo thời tiết nông nghiệp để có biện pháp ứng phó kịp thời.

## 2. Biện pháp trước mắt trong tình hình khô hạn hiện nay

### 2.1. Đối với cây cà phê

- Tăng cường tủ gốc cho cây để giữ ẩm, hạn chế bốc hơi nước;



Tủ gốc cho cây tiêu bằng rơm rạ góp phần giảm thiểu tác hại của hạn hán



Tưới tiết kiệm cho cà phê kiến thiết cơ bản

- Áp dụng tưới nước tiết kiệm: Tưới gốc 250 - 300 lít/gốc, hoặc tưới nhỏ giọt 150 - 200 lít/gốc, chu kỳ 20 - 25 ngày tưới 1 lần;
- Sử dụng các loại phân bón lá chứa kẽm (Zn), bo (B) và Cl<sup>-</sup> hoặc NUCAFE từ 2 - 3 lần trong mùa khô để nâng cao khả năng chịu hạn, hạn chế rụng quả.

### 2.2. Đối với cây hồ tiêu

- Tăng cường tủ gốc cho cây để giữ ẩm, hạn chế bốc hơi nước;
- Đối với hồ tiêu giai đoạn kiến thiết cơ bản cần che bằng lưới cản để giảm cường độ ánh sáng trực xạ, giảm bốc thoát hơi nước;
- Áp dụng tưới nước tiết kiệm: Tưới gốc 120 lít/gốc, chu kỳ 20 - 25 ngày tưới 1 lần; hoặc tưới nhỏ giọt 20 lít/gốc, chu kỳ 2 - 3 ngày tưới 1 lần;
- Bón phân hữu cơ hoai mục 15 - 20 kg/gốc, bón phân vô cơ cân đối giúp cây sinh trưởng khỏe; sử dụng KNO<sub>3</sub>, NUPE và các loại phân bón chuyên dùng cho hồ tiêu để nâng cao khả năng chịu hạn, hạn chế rụng gié■

**CỤC TRỒNG TRỌT**

# THỰC HIỆN PHONG TRÀO KÝ CAM KẾT CHĂN NUÔI AN TOÀN, KHÔNG SỬ DỤNG CHẤT CẤM TRONG CHĂN NUÔI

**T**rước tình hình sử dụng chất cấm trong chăn nuôi diễn biến phức tạp, thời gian qua, một số địa phương đã triển khai ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn và đã đạt được kết quả bước đầu: chủ các cơ sở chăn nuôi nêu cao ý thức kiểm soát chất cấm trong chăn nuôi và đã tạo niềm tin cho người tiêu dùng đối với sản phẩm chăn nuôi tại địa phương.



Để phát huy hơn nữa tinh thần chủ động và tham gia tích cực của chủ các cơ sở chăn nuôi trên cả nước về việc kiểm soát chất cấm trong chăn nuôi, sản xuất đưa ra thị trường các sản phẩm chăn nuôi an toàn, ngày 01/4/2016, Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 391/CN-GSN gửi Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thực hiện phong trào ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

Cục Chăn nuôi đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trong cả nước chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai đồng bộ "Phong trào ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi". Cụ thể như sau:

## 1. Đối với các địa phương chưa triển khai ký cam kết

- Rà soát lập danh sách các cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm thương phẩm quy mô vừa và quy mô lớn để ký cam kết;

- Tuyên truyền cho chủ các cơ sở chăn nuôi và người dân hiểu được ý nghĩa của việc ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi;

- Xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm triển khai ký cam kết cho từng cơ sở chăn nuôi tại các huyện, xã.

- Triển khai ký cam kết.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra sau cam kết. Kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để khắc phục và đồng thời phát hiện những kết quả tốt để tuyên dương.

## 2. Đối với các địa phương đã, đang triển khai ký cam kết

- Tiếp tục tuyên truyền cho chủ các cơ sở chăn nuôi và người dân hiểu được ý nghĩa của việc ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Thực hiện nghiêm việc giám sát, kiểm tra sau cam kết để kịp thời điều chỉnh các vướng mắc và phát hiện, tuyên dương những kết quả tốt. Định kỳ tổng kết bài học kinh nghiệm, cải tiến cách làm theo hướng tốt hơn.

## 3. Ngoài ra, các tỉnh, thành phố cần thiết lập "đường dây nóng"

bao gồm số điện thoại, người thường trực để tiếp nhận và xử lý các thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp về việc phát hiện các trường hợp vi phạm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; chăn nuôi không an toàn vệ sinh thực phẩm ■

**BBT (gt)**



# Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI CÁC HỘI NGHỊ VỀ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU, VỤ MÙA, VỤ THU ĐÔNG 2016

Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức một số hội nghị nhằm triển khai kế hoạch sản xuất vụ hè thu, mùa, thu đông tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ (DHNTB) và Tây Nguyên và Nam Bộ. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành thông báo về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại các Hội nghị. Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu một số nội dung kết luận của Thứ trưởng, cụ thể như sau:

## 1. Về triển khai sản xuất vụ hè thu, vụ mùa 2016 vùng DHNTB và Tây Nguyên

### a. Đối với các địa phương

- Tiếp tục tập trung quyết liệt và liên tục công tác chỉ đạo sản xuất và phòng chống hạn;

- Tăng cường các biện pháp thông tin tình hình hạn hán nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước, quản lý sử dụng và khai thác nguồn nước hiệu quả, tránh lãng phí;

- Xây dựng phương án sản xuất vụ hè thu, vụ mùa cụ thể cho từng tiểu vùng, từng cánh đồng dựa trên khả năng cung cấp nước tưới; xây dựng khung thời vụ hợp lý và khuyến cáo cơ cấu giống ngắn ngày, chất lượng cao, chống chịu hạn khá;

+ Vùng tập trung chủ động được nguồn nước: Cần đầu tư thâm canh cao để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất;

+ Vùng bấp bênh về nguồn nước sản xuất thiếu an toàn cần áp dụng các giải pháp điều chỉnh lịch thời vụ để né tránh hạn đầu vụ, mưa lũ cuối vụ; dùng giống ngắn và cực ngắn ngày, giống có khả năng chịu hạn cao. Áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm, khô ướt xen kẽ. Sử dụng hạt giống xác nhận, giảm lượng giống gieo sạ theo phát động của Bộ Nông nghiệp và PTNT (lúa thuần gieo từ 80 - 100 kg/ha, lúa lai gieo từ 40 - 50 kg/ha);

+ Vùng không đảm bảo nguồn nước tưới cần rà soát và lập phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng để giảm thiểu sử dụng nước trong điều kiện khó khăn, ổn định sản xuất cho nông dân;

+ Những vùng hoàn toàn không có khả năng tưới, không khai thác được nguồn tưới cần phải thông báo rõ cho nhân dân biết, chỉ xuống giống khi có mưa và đủ nguồn nước để tránh thiệt hại.

Đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, đặc biệt là cà phê, tiêu ở Tây Nguyên tiếp tục tập trung chỉ đạo chống hạn, phòng trừ hiệu quả các đối tượng sâu bệnh hại nguy hiểm không để lây lan diện rộng.

### b. Đối với Cục Trồng trọt

- Chủ trì cùng Tổng cục Thủy lợi và phối hợp với các tỉnh rà soát, xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng vùng, có phương án cụ thể, nhất là đối với các tỉnh hiện đang bị hạn gay gắt như Bình Thuận, Ninh Thuận và Khánh Hoà, có giải pháp chỉ đạo sản xuất và ứng phó hạn hán phù hợp;

- Phối hợp cùng Viện KHKTNN DHNTB xác định cây trồng chuyển đổi cụ thể cho từng vùng, kể cả cây ngắn ngày, cây dài ngày phù hợp, vùng luân canh lúa màu chuyển sang chuyên canh cây trồng cạn. Xác định thời vụ gieo trồng cụ thể cho từng vùng, xây dựng hoàn chỉnh gói kỹ thuật sản xuất lúa, màu để hướng dẫn nông dân thực hiện.

### c. Đối với Cục Bảo vệ thực vật

- Phối hợp với các địa phương dự báo sâu bệnh gây hại để chủ động phòng trừ;

- Nghiên cứu các giải pháp phòng trừ hiệu quả các đối tượng sâu bệnh trên cây tiêu, cà phê, sắn, mía,... để ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh.

### d. Đối với Tổng cục Thủy lợi

- Rà soát, kiểm tra tình hình nguồn nước ở các địa phương, phối hợp với Tổng Công ty Điện lực Việt Nam điều tiết các hồ thủy điện xả nước phục vụ sản xuất và dân sinh. Xây dựng lịch xả nước cụ thể cho từng vùng, vận hành hệ thống thủy lợi, thủy điện liên hồ hiệu quả thiết thực tránh lãng phí nước;

Tiếp tục phổ biến rộng rãi tưới tiết kiệm cho từng loại cây trồng;

- Tổng hợp tình hình thiệt hại do hạn hán toàn vùng để báo cáo Bộ, trình Chính phủ xem xét hỗ trợ kịp thời cho nông dân vùng bị hạn hán và hỗ trợ các địa phương kinh phí chống hạn kịp thời.

### đ. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Phối hợp với các Viện nghiên cứu tập trung xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả cao, các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng bền vững; phối hợp các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền vận động nông dân học tập làm theo;

- Phổ biến các biện pháp kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm chi phí sản xuất.

### e. Đối với các viện nghiên cứu

Viện KHKTNN DHNTB, Viện KHKTNNL Tây Nguyên, Viện KHKTNN miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam tiếp tục nghiên cứu những tiến bộ kỹ thuật trồng trọt, chuyển đổi cây trồng, hoàn thiện công nghệ tưới tiết kiệm đối với từng loại cây

trồng đáp ứng được tình hình hiện nay và cả những nghiên cứu dài hạn để ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu.

## 2. Triển khai sản xuất vụ hè thu, thu đông và vụ mùa 2016 tại Nam Bộ

### a. Đối với các địa phương

- Tập trung mọi phương tiện và biện pháp để lấy và tích trữ nước ngọt đặc biệt là lượng nước ngọt được bổ sung trong tháng 4 năm 2016 để vừa cung cấp nước cho trà lúa trĩ, chín của đông xuân 2015 - 2016 vừa chuẩn bị cho sản xuất vụ lúa hè thu 2016;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và linh hoạt về cả diện tích, thời vụ cho sản xuất các vụ lúa còn lại trong năm 2016, trong đó tính toán chi tiết từng thời điểm, diện tích và cơ cấu giống cho từng tiểu vùng sản xuất chịu ảnh hưởng của hạn, mặn trong địa bàn tỉnh kèm theo các giải pháp thực hiện;

- Đối với vụ lúa hè thu:

+ Căn cứ vào tình hình cung cấp nguồn nước ngọt, thời gian di trú và sự phát triển của rầy nâu tại chỗ để bố trí thời vụ xuống giống. Đối với vùng, chịu ảnh hưởng nặng nề của xâm nhập mặn cần theo dõi chặt chẽ độ mặn, chỉ xuống giống khi có nguồn nước ngọt và đã được rửa mặn;

+ Cơ cấu giống lúa tập trung vào giống ngắn ngày, chống chịu hạn, mặn và chỉ bố trí 2 - 3 giống chủ lực trong địa bàn từng tỉnh; khuyến cáo sử dụng giống xác nhận đồng thời với việc giảm lượng giống gieo sạ để hạn chế tối đa tác hại của hạn mặn và quản lý dịch hại được tốt hơn;

+ Áp dụng canh tác lúa theo tài liệu hướng dẫn kỹ thuật của Cục Trồng trọt, Viện Nghiên cứu Lúa đồng bằng sông Cửu Long và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát hành cho các địa phương.

- Đối với vụ lúa thu đông:

+ Có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất vụ lúa thu đông để bù lại sản lượng bị thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn trong vụ đông xuân;

+ Chuẩn bị cho sản xuất vụ thu đông ngay từ khi bố trí thời vụ cho vụ hè thu, có kế hoạch gia cố đê bao để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sản xuất lúa thu đông trong tình hình lũ, bão diễn biến bất thường.

- Đối với vườn cây ăn quả:

Tăng cường áp dụng các biện pháp bảo vệ vườn cây ăn quả, những vùng ven biển khi cần tưới nước cho cây cần phải đo độ mặn nguồn nước tưới để hạn chế những tác hại cho cây trồng, nhất là các cây đang trong thời kỳ ra hoa, kết trái.

### b. Cục Trồng trọt

- Đánh giá lại cụ thể và chính xác tình hình sản xuất vụ đông xuân 2015 - 2016 đặc biệt là mức độ thiệt hại và sự sụt giảm năng suất diện tích so với thống kê cùng kỳ năm 2014 - 2015;

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thủy lợi, Trung tâm Khí tượng Thủy văn vùng Nam Bộ nắm chắc tình

hình nguồn nước, vùng xâm nhập mặn, để hướng dẫn các địa phương thời vụ xuống giống tối ưu nhất cho từng vùng và linh hoạt điều chỉnh theo tình hình nguồn nước ngọt cung cấp cho sản xuất lúa;

- Xây dựng cơ cấu giống lúa cho từng địa phương, chỉ sử dụng 2 - 3 giống chủ lực trong sản xuất bằng các giống lúa ngắn ngày, chất lượng tốt và chịu mặn;

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương tính toán và xây dựng các giải pháp khả thi để đẩy mạnh sản xuất vụ thu đông, vụ mùa và lúa trên nền nuôi tôm nước lợ.

### c. Cục Bảo vệ thực vật

Dự tính, dự báo tình hình và diễn biến của các loại sâu bệnh hại, kịp thời hướng dẫn phòng trừ để hạn chế sự bùng phát, tránh thiệt hại do sâu bệnh hại gây ra.

### d. Tổng cục Thủy lợi

- Dự báo, thông tin kịp thời, rộng rãi và liên tục cho địa phương và nông dân về diễn biến nguồn nước ngọt, tình hình hạn và xâm nhập mặn cụ thể ở từng lưu vực, tiểu vùng, đề khai thác, sử dụng nước có hiệu quả cho sản xuất và có biện pháp xử lý hạn, mặn;

- Hướng dẫn các biện pháp để ứng phó với hạn, mặn và cả lũ, bão cho các vụ lúa sản xuất trong năm 2016;

- Cập nhật và tổng hợp tình hình thiệt hại của các địa phương, các kiến nghị và đề xuất hỗ trợ để Bộ trình Chính phủ kịp thời.

### đ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Chủ trì phối hợp với các địa phương xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, bền vững, đặc biệt là thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm chi phí sản xuất;

- Xây dựng và thực hiện tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, giải pháp và chỉ đạo phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho sản xuất trồng trọt.

### e. Các cơ quan nghiên cứu

- Viện Nghiên cứu Lúa đồng bằng sông Cửu Long: Xác định và khuyến cáo cụ thể các giống lúa chống chịu hạn, mặn và quy trình hướng dẫn canh tác lúa trong tình hình hạn mặn ngắn gọn, dễ hiểu và phổ biến rộng rãi trong dân. Cử cán bộ nghiên cứu đến địa phương để hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân;

- Viện Cây ăn quả miền Nam: Hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác cây ăn trái trong tình hình hạn, mặn, hướng dẫn rộng rãi biện pháp khắc phục khi bị ảnh hưởng hạn, mặn, in ấn tài liệu phổ biến rộng rãi cho nông dân. Cử cán bộ nghiên cứu đến địa phương để hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân ■

# DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP: GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CHẤT CẤM VÀ CHỐNG LẠM DỤNG KHÁNG SINH TRONG CHĂN NUÔI

**T**rong tháng 4 vừa qua, tại Hà Nội và tỉnh Bình Dương, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Chăn nuôi đã tổ chức 2 diễn đàn Giải pháp quản lý chất cấm và chống lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm ở các tỉnh phía Bắc và phía Nam.

Tới dự diễn đàn có gần 600 đại biểu đại diện các cơ quan quản lý thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Y tế, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (C49) - Bộ Công an, trung tâm khuyến nông, chi cục thú y các tỉnh, các doanh nghiệp, chủ trang trại chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm và nông dân trong vùng cùng đông đảo cơ quan thông tấn báo chí trung ương và địa phương.

Hai diễn đàn được tổ chức đúng vào đợt cao điểm Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch kiểm soát chất lượng vật tư và an toàn nông sản, nhiều chương trình hành động đã được Bộ tổ chức từ trung ương đến cơ sở nhằm cung cấp thông tin, kiến thức về chất cấm và kháng sinh cho người chăn nuôi. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhận thức của nhiều người chăn nuôi vẫn còn hạn chế, họ đã cố tình hay vô tình sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi nhằm thu lợi nhuận bất chính. Vì vậy, diễn đàn là dịp để các nhà quản lý, người chăn nuôi, doanh nghiệp... tiếp cận được thông tin hai chiều, từ đó thống nhất tiếng nói chung trong quản lý và ngăn chặn việc sử dụng chất cấm và kháng sinh trong chăn nuôi.

Theo Cục Chăn nuôi, từ năm 2015 đến tháng 2/2016 Cục Chăn nuôi đã tiến hành kiểm tra từ các địa phương 1.893 cơ sở thì 58 cơ sở có vi phạm chất cấm. Trong đó 17/1.239 mẫu thức ăn chăn nuôi vi phạm chất cấm, 257/3.972 mẫu nước tiểu lợn vi phạm chất cấm, 12/451 mẫu thịt, phủ tạng vi phạm chất cấm.

Trước tình hình đó, ngay trong những tháng đầu năm 2016, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT đã



*Đại diện các trang trại, người chăn nuôi, cơ sở giết mổ và các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi tỉnh Bình Dương ký cam kết không sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi*

phối hợp với Cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường (C49) tổ chức thanh tra đột xuất, phát hiện triệt phá một số cơ sở lưu thông, buôn bán chất cấm trong chăn nuôi. Qua thanh tra đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 11 công ty. Cục C49 đã tiến hành cử trình sát thường xuyên bám sát địa bàn, lấy mẫu khảo sát bí mật trên thị trường đối với các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi, kết quả đã phát hiện nhiều vi phạm ở nhiều tỉnh/thành phố. Ông Nguyễn Văn Việt, Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng cho biết, với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cơ quan chức năng, đến thời điểm này hành vi sử dụng chất Salbutamol đã giảm và có xu hướng đẩy lùi, tiến tới giải quyết dứt điểm vấn nạn sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Nhờ vậy, đến nay, tình hình nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đã được ngăn chặn, có bước chuyển biến căn bản.

PGS.TS. Lê Thị Hồng Hào - Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia cho biết: Gần đây, vấn đề sử dụng chất tạo nạc, chất tạo màu trong chăn nuôi đã gây hoang mang trong dư luận người tiêu dùng. Những chất này khi đi vào cơ thể động vật sẽ dễ dàng lưu lại trong thịt. Khi con người ăn phải thịt có chứa các chất này sẽ gây hại lớn tới sức khỏe người tiêu dùng, gây ra ngộ độc cấp tính và mãn tính với các triệu chứng rối loạn nhịp tim, run cơ, co thắt phế quản, phù nề, liệt cơ, nguy cơ sảy thai... Đối với gia súc khi ăn các chất cấm này



*Các đại biểu tham dự diễn đàn thăm cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm Thịnh An, huyện Thanh Trì, Hà Nội*

sẽ chết sau 15 ngày, do đó các hộ nuôi thường sử dụng các chất cấm trên khi gia súc gần đến ngày xuất chuồng.

Tại các diễn đàn đã có hàng chục câu hỏi được gửi đến Ban cố vấn, tập trung vào những nội dung: Tác hại của chất cấm và các loại kháng sinh nằm trong danh mục cấm; Ngưỡng tồn dư kháng sinh trong chăn nuôi lợn, gà; Cách nhận biết bằng mắt thường sản phẩm an toàn và sản phẩm chứa chất cấm, kháng sinh. Việc nhận biết chất cấm tồn dư trong thực phẩm bằng mắt thường được nhiều chuyên gia cho là khó. Vì vậy, người tiêu dùng cần tố giác các hành vi vi phạm tới số điện thoại nóng các địa phương và cần tìm đến các địa điểm bán thực phẩm an toàn.

TS. Phan Huy Thông, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị: Trung tâm khuyến nông các tỉnh, thành phố tích cực tham gia xây dựng các mô hình chuỗi liên kết trong chăn nuôi nhằm quản lý tốt chất cấm và tạo sản phẩm chăn nuôi an toàn; đồng thời nhân rộng mô hình, ký kết chương trình hợp tác, liên kết với nông dân, hình thành chuỗi giá trị chăn nuôi. Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các hộ chăn nuôi, giết mổ cũng như người tiêu dùng, đồng thời huy động cả cộng đồng chung sức với ngành nông nghiệp trong cuộc chiến chống lại chất cấm, kháng sinh vì các sản phẩm chăn nuôi nói riêng và nông sản nói chung, hướng tới các sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vì sức khỏe của con người.

Cũng trong khuôn khổ diễn đàn tại tỉnh Bình Dương, các trang trại, người trực tiếp chăn nuôi, cơ sở giết mổ, các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi của tỉnh Bình Dương đã ký cam kết không sử

dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

Để “Nói không với chất cấm trong chăn nuôi”, thời gian tới đại diện các cơ quan quản lý thông tin và khuyến cáo đến những địa phương và người chăn nuôi cần tập trung một số giải pháp sau: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tác hại của việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; Rà soát hoàn thiện thể chế liên quan kiểm soát chất cấm sử dụng trong chăn nuôi; Tiến hành kiểm tra, thanh kiểm tra việc lưu thông buôn bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi

ở tất cả các khâu có liên quan, tiến hành đồng thời trên phạm vi cả nước và tập trung làm trọng điểm ở các địa phương có nguy cơ cao nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới giải quyết dứt điểm vấn nạn sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Cần đẩy mạnh chăn nuôi VietGAP và theo hướng VietGAP; Tham gia xây dựng chuỗi liên kết trong chăn nuôi nhằm quản lý tốt nhất chất cấm trong chăn nuôi và tạo sản phẩm chăn nuôi an toàn; Tăng cường thực hiện, chuyển giao mô hình chăn nuôi an toàn sinh học nhằm hạn chế tối đa việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi; Chuyển giao nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm hạn chế dịch bệnh và sử dụng chất cấm; Tăng cường sử dụng các chế phẩm sinh học, các chất thay thế và không sử dụng các chất bị cấm sử dụng trong các mô hình khuyến nông... Để quản lý tốt việc sử dụng chất cấm và chống lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi, bên cạnh biện pháp “chống”, cũng cần có những biện pháp “xây”.

Tại thời điểm này, tình hình sử dụng chất cấm và lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi vẫn đang diễn ra phức tạp. Kể từ ngày 1/7/2016, khi Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực thì hành vi buôn bán, sử dụng chất cấm vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm có thể bị phạt tù đến 20 năm. Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng, đủ sức răn đe để có thể ngăn chặn hoàn toàn việc sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh ở nước ta trong thời gian sớm nhất.

**Hãy chung tay vì một nền nông nghiệp phát triển bền vững và an toàn!■**

**THU HẰNG - VŨ TIẾT SƠN**  
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# Mô hình

## TRỒNG THÂM CANH MÍA ĐƯỜNG CÔNG NGHIỆP CÓ TƯỚI KẾT QUẢ SAU MỘT NĂM THỰC HIỆN

**Đ**ể nâng cao năng suất, chất lượng và sản lượng mía đường công nghiệp, bên cạnh việc áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất thì biện pháp kỹ thuật quan trọng là tưới nước cho mía. Tuy nhiên, với thực trạng các vùng nguyên liệu sản xuất mía đường của nước ta, áp dụng phương pháp tưới như thế nào là thích hợp cho từng vùng, khu vực sản xuất? Đầu tư tưới cho cây mía có thực sự đem lại hiệu quả kinh tế không và áp dụng kỹ thuật nào là vấn đề đang đặt ra cho sản xuất hiện nay.

Trong khuôn khổ dự án khuyến nông trung ương: “Xây dựng mô hình sản xuất, thâm canh tổng hợp cho cây mía phục vụ chế biến đường công nghiệp” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì thực hiện, năm 2015 dự án đã tổ chức xây dựng 4 mô hình trồng thâm canh mía đường công nghiệp có tưới tại 4 tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa và Nghệ An. Quy mô 5 ha/mô hình/tỉnh, trên diện tích sản xuất thâm canh trồng mới năm thứ nhất (3 mô hình) và trên diện tích mía lưu gốc năm thứ nhất (1 mô hình).

Tại 4 mô hình, tùy điều kiện địa hình, cơ sở hạ tầng, khả năng đầu tư đối ứng của người dân trực tiếp tham gia mô hình và nguồn nước... để quyết định áp dụng một trong các biện pháp tưới có mức độ đầu tư hợp lý, đảm bảo hiệu quả: tưới nhỏ giọt qua đường ống nhựa lắp nổi trên mặt luống, tưới phun, tưới thấm hoặc tưới rãnh.

**Với mô hình tưới nhỏ giọt:** Thực hiện tại xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt đặt nổi, sử dụng hệ thống dây và van của Israel. Ưu điểm là dễ dàng tháo lắp di chuyển, dây và đường ống không bị phá hỏng khi cây bừa, vận hành... Mô hình đã áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật, canh tác tiên tiến, cây mía được tưới bổ sung ngay trong giai đoạn đầu nên cây dễ nhánh tốt, cây con ngay trong giai đoạn đầu rất mập (đường kính gấp 1,2 - 1,5 lần so đại trà); giai đoạn vươn lóng, cây mía được cung cấp nước đầy đủ nên năng suất mía tăng lên đáng kể so với



Mô hình tưới nhỏ giọt cho mía tại Xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

ngoài mô hình, ước đạt 95 - 100 tấn/ha (cao hơn mía trồng đại trà tại địa phương từ 25 - 30 tấn/ha).

**Với mô hình tưới thấm:** Thực hiện tại Xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Với địa hình tương đối bằng phẳng, nên áp dụng hình thức tưới phun bằng cách đưa đường ống nhựa cứng vào ruộng, đục lỗ dọc theo 2 bên ống để nước phun thấm trực tiếp vào gốc, dọc theo luống mía. Mô hình thực hiện trên diện tích trồng mới năm thứ nhất, năng suất ước đạt gần 90 tấn/ha, cao hơn sản xuất đại trà trên 20 tấn/ha.

**Với mô hình tưới phun mưa:** Thực hiện tại xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào cuối tháng 6/2015, thực hiện bơm liên tục trong giai đoạn khô hạn từ tháng 6 - 10/2015 và cũng là giai đoạn cây mía vươn lóng nên hiệu quả của tưới, thâm canh mía thể hiện rất rõ. Vụ mía năm 2015



Mô hình tưới phun mưa cho mía tại xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

gặp khô hạn, năng suất mía đại trà đạt thấp (80 - 85 tấn/ha), trong khi đó năng suất tại mô hình ước đạt xấp xỉ 120 tấn/ha, cao hơn ngoài mô hình từ 25 - 30 tấn/ha, thu lãi tăng thêm từ mô hình cao hơn khoảng 12,5 triệu đồng/ha so với trước kia.

**Với mô hình tưới rãnh:** Thực hiện tại xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An triển khai trên diện tích mía lưu gốc năm thứ 2. Hệ thống tưới vận hành vào cuối tháng 5/2015, đã khắc phục rất tốt hiện tượng khô hạn trong các tháng từ 5 - 10/2015, năng suất mía dự kiến đạt trên 88 tấn/ha (ngoài mô hình đạt khoảng 40 - 45 tấn/ha do vụ mía 2015 trên địa bàn bị hạn hán nghiêm trọng). Theo đánh giá của địa phương, đây là phương pháp tưới không tiết kiệm nhưng lại là cách tưới phù hợp và hiệu quả nhất đối với điều kiện cụ thể của địa phương.



Mô hình tưới rãnh cho mía

thực hiện tại xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Ngoài việc áp dụng đầy đủ quy trình sản xuất, thâm canh đồng bộ tại các mô hình tưới, một số địa phương áp dụng thâm canh bền vững, trồng xen các cây họ đậu (như mô hình ở xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa trồng xen lạc), đã làm gia tăng hiệu quả kinh tế của mô hình.



Trồng xen lạc tại mô hình trồng thâm canh mía có tưới tại xã Thọ Lâm, huyện Thọ Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Qua một năm triển khai thực hiện cho thấy tất cả các biện pháp tưới áp dụng ở 4 mô hình kết hợp với thâm canh mía đều đạt hiệu quả kinh tế khá cao. Điển hình là mô hình tại xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thực hiện trên vụ mía lưu gốc năm thứ 2, áp dụng phương pháp tưới rãnh, hiệu quả kinh tế tăng 67,7% so với đại trà không thực hiện phương pháp tưới. Với mô hình tưới nhỏ giọt tại xã Thọ Lâm (huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) tăng 66,8% so với ngoài mô hình. Các biện pháp tưới phun mưa và tưới thấm các địa phương đều đánh giá là phù hợp với điều kiện của địa phương và hiệu quả kinh tế đều tăng từ 42,8 - 49,5% so với đại trà.

Mô hình tưới cho mía kết hợp thâm canh bền vững đã nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gia tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất (gia tăng về giá mía do mía trong mô hình có chữ đường cao, thu nhập thêm từ các cây trồng xen canh...) và khẳng định, người sản xuất không bị lỗ nếu đầu tư sản xuất hợp lý.

Mô hình đã làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, thâm canh mía, đặc biệt áp dụng sản xuất mía có tưới trong điều kiện cho phép (điều kiện về đất đai, địa hình, nguồn nước và điều kiện kinh tế). Qua mô hình, người dân nhận thức được sự cần thiết phải áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nói chung và sản xuất mía đường công nghiệp nói riêng. Xây dựng mô hình trồng thâm canh mía có tưới theo hướng sản xuất bền vững không chỉ góp phần cải tạo đất trồng mía mà còn làm gia tăng thu nhập trên một đơn vị sản xuất. Hợp tác sản xuất (mô hình tưới) giữa các hộ nông dân tham gia mô hình đã tạo sự liên kết sản xuất cộng đồng, tăng tình đoàn kết, hỗ trợ nhau trong sản xuất.

Mặc dù mô hình mới triển khai năm đầu tiên nhưng người dân thực hiện mô hình cũng như các hộ trồng mía trong vùng đã nhận thấy rõ kết quả bước đầu. Tại hầu hết các mô hình đều được địa phương, bà con nông dân đánh giá cao và đề nghị được nhân rộng ra sản xuất. Ngay tại mô hình ở xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, một số hộ nông dân trong mô hình đã kết hợp thâm canh mía, đầu tư thêm vốn, mở rộng diện tích gấp 1,5 - 2,0 lần so với diện tích được hỗ trợ ■

**VŨ THỊ THÙY**

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



# ẢNH HƯỞNG

## CỦA MỘT SỐ CHẤT CẤM SỬ DỤNG TRONG CHĂN NUÔI ĐẾN ATVSTP VÀ SỨC KHỎE NGƯỜI TIÊU DÙNG

Gần đây, vấn đề sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đã gây hoang mang trong dư luận người tiêu dùng. Theo đó, một số chất như Salbutamol, Ractopamine, Metoprolol, Auramine ... được người chăn nuôi trộn vào thức ăn chăn nuôi để làm tăng tỷ lệ nạc, chất màu làm thịt có màu vàng tươi nhằm thu lợi bất chính. Những chất này khi đi vào cơ thể động vật sẽ dễ dàng lưu lại trong thịt. Khi con người ăn phải thịt có chứa các chất này sẽ gây ảnh hưởng bất lợi tới sức khỏe, có thể tích lũy trong cơ thể gây hậu quả kéo dài, gây nhiều triệu chứng xấu tới sức khỏe con người như huyết áp, tim mạch, gây ung thư... Những chất này đã bị cấm sử dụng trong chăn nuôi ở Việt Nam từ năm 2002.

### I. CÁC LOẠI CHẤT CẤM TRONG CHĂN NUÔI

Hiện nay Bộ NN và PTNT quy định có 27 hóa chất, kháng sinh đã bị cấm sử dụng trong chăn nuôi (bảng).

Trong số các hóa chất, kháng sinh này, các chất kích thích tăng trọng chiếm tỷ lệ lớn gồm 2 nhóm chính: nhóm  $\beta$ 2-agonist và nhóm các steroid; nguy hiểm nhất là các chất tăng trọng nhóm  $\beta$ 2-agonist.

TT	Tên hóa chất, kháng sinh	TT	Tên hóa chất, kháng sinh
1	Carbuterol	15	Terbutaline
2	Cimaterol	16	Stilbenes
3	Clenbuterol	17	Trenbolone
4	Chloramphenicol	18	Zeranol
5	Diethylstilbestrol (DES)	19	Melamine
6	Dimetridazole	20	Bacitracin Zn
7	Fenoterol	21	Carbadox
8	Furazolidon và các dẫn xuất nhóm Nitrofurantoin	22	Olaquidox
9	Isoxuprin	23	Vat Yellow 1
10	Methyl-testosterone	24	Vat Yellow 2
11	Metronidazole	25	Vat Yellow 3
12	19 Nor-testosterone	26	Vat Yellow 4
13	Ractopamine	27	Auramine
14	Salbutamol		

### II. TÁC HẠI KHI SỬ DỤNG CÁC CHẤT TĂNG TRỌNG $\beta$ 2-AGONIST ĐỐI VỚI GIA SÚC

Các chất  $\beta$ 2-agonist là một trong những hợp chất dùng trong chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi lợn



Lợn không đứng dậy được phải vừa ngồi vừa ăn tại máng ăn tự động

để kích thích tăng trưởng và cho thịt siêu nạc. Khi lợn ăn các chất trên sẽ tăng tỷ lệ nạc, giảm tỷ lệ mỡ và nếu không bán nhanh thì lợn sẽ chết. Do vậy, người ta chỉ cho dùng các chất trên khi lợn gần đến ngày xuất chuồng.

Đặc điểm rõ nhất đối với lợn: khi dùng thuốc này chỉ cần sang ngày thứ 2 là lợn bắt đầu nở mông vai, tạo ra những thớ thịt săn chắc. Đến ngày thứ 3 lợn sẽ ít di chuyển thường nằm ngủ li bì, sang ngày thứ 10 lợn bắt đầu ăn đầu nằm đẩy và kèm theo hiện tượng đứng không vững. Đến ngày thứ 15 thì bằng mọi giá phải xuất chuồng vì nguy cơ gãy chân rất cao.

### III. TÁC HẠI CỦA CÁC CHẤT CẤM VỚI CON NGƯỜI

#### 1. Tác hại của các chất tăng trọng $\beta$ 2-agonist

Việc thường xuyên sử dụng các sản phẩm thực phẩm có chứa dư lượng các chất tăng trưởng gây ra các tác hại lớn cho người sử dụng. Ngộ độc cấp tính xảy ra khi người sử dụng sản phẩm có chứa hàm lượng cao các  $\beta$ 2-agonist, với các triệu chứng rối loạn nhịp tim, run cơ, co thắt phế quản, phù nề, liệt cơ, tăng huyết áp, nguy cơ sảy thai... Ngộ độc mãn tính xảy ra khi người sử dụng tiêu thụ sản phẩm chứa các hóa chất tăng trưởng trong thời gian dài, có thể dẫn đến rối loạn hệ thống hormon của cơ thể, gây nhiễm độc gan, gây đột biến và có thể gây ung thư.

#### 2. Chất AURAMINE O

Là một chất nhuộm màu công nghiệp nên khi dùng trong thực phẩm rất nguy hiểm với con người như gây dị ứng cho mắt, da và hệ hô hấp. Chất này được cảnh báo trong một số nghiên cứu có thể phá hủy ADN trong tế bào gan, thận và tủy xương.

#### IV. NHẬN BIẾT THỊT LỢN CHỨA CHẤT CẤM

Đặc điểm của lợn sử dụng các chất tạo nạc: Khi lợn còn sống, da có độ căng khác thường, trương mỏng, có cảm giác như ứ nước bên trong. Trên da còn xuất hiện đốm đỏ, lợn đi đứng nặng nề, thậm chí còn bại liệt do xương bị mục. Lợn có nạc nhiều vun cao (nạc gắn sát với da), lợn có mỡ ít, chỉ mỏng khoảng 0,4 cm (lợn bình thường dày 1 - 1,5 cm). Thịt lợn có màu đỏ như thịt bò, không còn mềm mại (thịt lợn bình thường có màu hồng tự nhiên và mịn); khi chế biến thịt bị mất chất béo và mùi vị thơm ngon.

Để chọn được loại thực phẩm an toàn chúng ta dựa vào những đặc điểm sau:

- Nếu lớp mỡ dưới da mỏng và lỏng lẻo, dày chưa đến 1cm đó là lợn có sử dụng chất tạo nạc, trong khi lớp mỡ của thịt lợn bình thường dày khoảng 1,5 - 2 cm.

- Màu sắc: Thịt lợn có chứa các độc chất thuộc nhóm  $\beta$ -agonist thường có màu đỏ khác thường, sáng, bóng và có những quầng đỏ thâm dưới da.

- Thái miếng thịt ra từng đoạn dày bằng 2 - 3 ngón tay, nếu thấy thịt mềm, không đứng thẳng được trên bàn, khi dùng tay ấn vào miếng thịt và lấy ra thì miếng thịt không trở về hình dạng ban đầu, chứng tỏ thịt lợn này có độ đàn hồi kém.

- Quan sát liên kết giữa phần nạc và mỡ, nếu thấy tách rời rõ rệt, đồng thời có nước dịch màu vàng rỉ ra, chắc chắn đó là thịt siêu nạc có sử dụng



Lợn ăn phải hóa chất nằm la liệt

hóa chất. Thịt lợn giống siêu nạc nuôi theo kỹ thuật thông thường sẽ có màu hồng tươi, khối thịt rắn chắc, có độ đàn hồi cao, các thớ thịt đều, khi chế biến có mùi thơm, không bị ra nước.

- Những con lợn dùng một số loại chất cấm (tạo nạc, tăng trọng...) thịt thường có màu đỏ sậm ngả sang đen hoặc trên bề mặt da, đặc biệt ở các vị trí khớp, khuỷu... có những quầng chấm đỏ lan rộng, pha lẫn sậm đen. Đây là biểu hiện của vật nuôi bị hóa chất làm vỡ các mao mạch, khiến máu tung tóe ở phía dưới da, hệ quả của việc con vật bị stress trước lúc giết mổ■

**PGS.TS LÊ THỊ HỒNG HẢO**

*Viện Kiểm nghiệm ATVSTP Quốc gia*

## MỘT SỐ KINH NGHIỆM ĐỂ NUÔI TÔM HIỆU QUẢ Trong điều kiện nắng nóng *vùng đồng bằng sông Cửu Long*

Hiện nay do tác động của hiện tượng El nino nên tình hình hạn hán, nắng nóng kéo dài ảnh hưởng bất lợi đến sản xuất nuôi trồng thủy sản của bà con nông dân. Trong điều kiện thời tiết nắng nóng như hiện nay khiến cho ao nuôi tôm của bà con

nông dân đối mặt với tình trạng độ mặn tăng cao, tôm nuôi chậm lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế. Để nuôi tôm hiệu quả trong điều kiện nắng nóng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, chúng tôi chia sẻ một số kinh nghiệm, bà con nên tham khảo:

### 1. Cải tạo và xử lý môi trường nuôi

Áp dụng phương pháp cải tạo khô sử dụng máy cày xới mặt trắng, sên vét bùn đáy mương bao. Sử dụng vôi để khử phèn và khử trùng bờ bao, đáy mương, mặt trắng với lượng 50 - 100 kg/1.000 m<sup>2</sup>. Đối với loại hình



Bà con lưu ý thường xuyên kiểm tra yếu tố môi trường để xử lý kịp thời

canh tác tôm - lúa, lượng vôi sử dụng 10 - 20 kg/1.000 m<sup>2</sup> hoặc tham khảo hướng dẫn của cơ quan khuyến nông, khuyến ngư để sử dụng lượng vôi phù hợp với sinh trưởng phát triển của cây lúa. Trồng các loại thực vật thủy sinh phù hợp với đặc điểm sinh thái của vùng, cách bố trí và mật độ che phủ thực vật thủy sinh tùy thuộc đặc điểm vùng nuôi nhưng không vượt quá 30% diện tích mặt nước. Cần loại 70% gốc rạ sau vụ lúa và cày lật để phân hủy nhanh, tránh tác động chua hóa môi trường vùng nuôi. Tuyệt đối không dùng các loại hóa chất, chất xử lý môi trường không rõ nguồn gốc, không ghi nhãn hàng hóa, không có chỉ dẫn về thời gian tiêu hủy, không sử dụng thuốc trừ sâu và hóa chất cấm sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản.

## 2. Chọn tôm giống

Tuân thủ nguyên tắc kết hợp 2 phương pháp trong chọn giống. Dùng phương pháp cảm quan và sốc formol hoặc sốc độ mặn để tuyển giống. Lấy mẫu giống đã tuyển, xét nghiệm bệnh bằng phương pháp PCR trước khi chọn giống thả nuôi. Có thể áp dụng phương pháp đeo tôm đạt từ PL<sub>25</sub> - PL<sub>45</sub> để thả nuôi nhằm giảm tỷ lệ hao hụt.

## 3. Gia cố bờ bao

Do đặc thù vùng sản xuất chịu ảnh hưởng của điều tiết nước của các cống và tình trạng xâm mặn và chất đất giữ nước kém (qua khảo sát khoảng 4 ngày mức nước trong ruộng hao hụt khoảng 20 cm là thời điểm thích hợp cho bơm tiếp lần sau). Khuyến cáo bà con phải gia cố bờ bao bằng cơ giới để chống thất thoát nước, mở rộng diện tích ruộng tạo không gian rộng cho tôm hoạt động.

## 4. Phương thức nuôi

- Đối với những vùng thích hợp cho trồng lúa vào mùa mưa trên đất nuôi tôm, bà con nên canh tác một vụ tôm vào mùa nắng, một vụ lúa vào mùa mưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật sẽ góp phần tăng thu nhập, giảm thiểu ô nhiễm hữu cơ, tạo thức ăn tự nhiên phong phú cho tôm nuôi.

- Đối với những khu vực nuôi do tác động bởi khách quan làm ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ sản xuất, khuyến cáo bà con nên chuyển sang nuôi các đối tượng khác như cá nước ngọt (trừ nước ngọt vào mùa mưa) và kết hợp với trồng hoa màu.

- Qua khảo sát thực tế tại các ruộng nuôi quảng canh cải tiến kết hợp trong vùng cho thấy có

tình trạng tôm chậm lớn so với các năm đầu chuyển đổi, vì vậy đối với mô hình này khuyến cáo mật độ thả giống như sau: tôm sú: 1 - 3 con/m<sup>2</sup>; cua 0,5 - 1 con/m<sup>2</sup>; cá từ 5 - 10 m<sup>2</sup>/con (thả cua và cá sau khi thả tôm từ 15 - 20 ngày), đồng thời cho ăn bổ sung để rút ngắn thời gian tôm đạt cỡ thương phẩm.

## 5. Đa dạng hóa đối tượng vật nuôi

Chọn những đối tượng nuôi kết hợp có giá trị kinh tế không cạnh tranh thức ăn, môi trường sống với tôm nhằm giảm thiểu dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và chia sẻ rủi ro do canh tác độc canh tôm sú (ví dụ: mô hình tôm - cua - cá,...).

Ngoài các giải pháp kỹ thuật nêu trên, trong công tác quản lý vùng nuôi cần quan tâm các vấn đề như sau:

+ Các cơ quan chuyên môn, ngành chức năng cần tăng cường công tác quản lý, chuyển giao khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao khả năng ứng phó với các điều kiện bất lợi cho bà con nông dân.

+ Tuyên truyền nhằm giúp người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, nuôi tôm có trách nhiệm, không tự ý xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường xung quanh, không tạo điều kiện cho dịch bệnh lây lan.

+ Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá tác động để triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng chống thiên tai. Quản lý khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái.

+ Chủ động phòng chống, khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, rủi ro cho sản xuất nuôi trồng thủy sản, đặc biệt đối với tôm nuôi.■

**TRẦN THANH THIỆU**

*Chi cục Nuôi trồng thủy sản*

*Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

# Một số lưu ý nhằm

## HẠN CHẾ TÁC HẠI CỦA HẠN MẶN ĐẾN ĐÀN VẬT NUÔI

Hiện nay trong điều kiện thời tiết nắng nóng và tình hình nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền đã gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của đàn vật nuôi. Tùy theo loại vật nuôi, số lượng nước sử dụng, nồng độ mặn và thời gian cung cấp dài hay ngắn mà mức độ ảnh hưởng của hạn, mặn đến đàn vật nuôi sẽ khác nhau.

Để hạn chế tác hại của hạn mặn, các hộ chăn nuôi vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng cần lưu ý những vấn đề sau:

### 1. Tác hại của nước bị nhiễm mặn đối với đàn vật nuôi

Khi sử dụng nước bị nhiễm mặn, đàn vật nuôi bị rối loạn tiêu hóa đưa đến tiêu chảy. Nếu sử dụng nước có độ mặn vượt ngưỡng chịu đựng của vật nuôi trong thời gian dài có thể gây ngộ độc và dẫn đến những biến chứng nghiêm trọng về thận. Khi đó, sức đề kháng vật nuôi giảm tạo điều kiện thuận lợi để các vi sinh vật có hại xâm nhập gây ra các bệnh nguy hiểm như bệnh dịch tả, *E. coli*, phó thương hàn, tụ huyết trùng,... ảnh hưởng xấu đến sự tăng trưởng và sức kháng bệnh của vật nuôi, nếu bị nặng vật nuôi sẽ chết.

### 2. Khả năng chịu mặn của một số loài vật nuôi

- Vật nuôi chịu mặn từ 1 - 2‰: gà, vịt.
- Vật nuôi chịu mặn dưới 4‰: lợn.
- Vật nuôi chịu mặn dưới 7‰: trâu, bò, dê.
- Vật nuôi chịu mặn từ 11 - 15‰: vịt biển.

Tuy nhiên, đối với gia súc non, đang mang thai và cho sữa thì khả năng chịu mặn kém hơn ở gia súc trưởng thành và gia súc nuôi thịt.

### 3. Các biện pháp kỹ thuật nuôi hạn chế tác hại của hạn mặn

#### \* Chuồng trại:

- Chuồng trại thoáng mát, bố trí hệ thống phun sương lên mái chuồng để giảm bớt nhiệt, lắp đặt quạt điện, hệ thống thông gió.
- Điều chỉnh mật độ nuôi trong từng ô chuồng, dãy chuồng.
- Lựa chọn loài vật nuôi thích nghi cao với nước nhiễm mặn.
- Khuyến cáo áp dụng kỹ thuật nuôi khô, nuôi cạn đối với vịt.



Người chăn nuôi phải có biện pháp trữ nước ngọt để dùng cho gia súc, gia cầm uống

- Ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- Hạn chế tối đa sử dụng nước mặn để dội rửa chuồng, máng ăn, máng uống.
- Định kỳ tiêu độc sát trùng chuồng trại 2 lần/tuần.

#### \* Chăm sóc - nuôi dưỡng:

- Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng, bổ sung Bcomplex, Vitamin C, chất điện giải... vào trong nước uống hoặc trong thức ăn để nâng cao sức đề kháng cho vật nuôi.
- Giảm bớt lượng thức ăn tinh, thay vào đó là các loại thức ăn rau xanh.
- Trong chăn nuôi trâu, bò, dê ngoài nguồn thức ăn xanh, nên chế biến và sử dụng các loại thức ăn ủ chua, rơm ủ ure để tăng khả năng tiêu hóa, giúp vật nuôi sử dụng nhiều thức ăn hơn.
- Phòng bệnh bằng các loại vắc-xin: Dịch tả, tụ huyết trùng, lở mồm long móng... giúp tăng khả năng miễn dịch chống lại các loại bệnh nguy hiểm.
- Người chăn nuôi phải có biện pháp trữ nước ngọt để dùng cho gia súc, gia cầm uống. Có thể trữ nước ngọt bằng cách đắp đập cục bộ trong ruộng vườn, ao hồ để bơm lên lắng lọc, xử lý hóa chất diệt khuẩn cho vật nuôi uống.
- Thường xuyên theo dõi lịch đóng mở cống lấy nước ngọt và đo kiểm tra độ mặn và có kế hoạch lấy nước hợp lý để phục vụ nhu cầu nước uống cho vật nuôi và vệ sinh chuồng trại ■

**ThS. NGUYỄN PHAN HỒNG PHƯƠNG**

Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang

# CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LĐNT NĂM 2015 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2016

Sáng ngày 12/4/2016, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức cuộc họp tổng kết công tác chỉ đạo đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (LĐNT) năm 2015 và triển khai công tác chỉ đạo đào tạo nghề cho LĐNT năm 2016. Thứ trưởng Lê Quốc Doanh, đồng chí Trương Anh Dũng - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề chủ trì cuộc họp.

Báo cáo về kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT cho thấy, năm 2015 số lao động được hỗ trợ học nghề nông nghiệp là 196.284 lao động trong đó số lao động đã học nghề xong là 149.205 người, số người có việc làm là 136.222 người, số người được doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng là 5.697 người; số lao động được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm là 18.675 người, số lao động tự tạo việc làm là 102.964 người; Số người thành lập tổ nhóm sản xuất, HTX doanh nghiệp là: 7.172 người, thoát nghèo: 718 hộ, người có thu nhập khá: 7.892 người. Trong năm 2015 cũng tập trung đào tạo nông dân nông cốt có chứng chỉ nghề như thuyền trưởng, máy trưởng, người làm nghề dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật, dẫn tinh viên, người quản lý thủy nông cơ sở, đào tạo cho các chỉ trang trại về kỹ thuật quản lý được 33.156/39.209 lao động đạt 84,56% so với kế hoạch. Ngoài ra còn đào tạo cho đối tượng nông dân làm nghề yêu cầu có trình độ kỹ thuật như nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, sản xuất giống cây trồng, chế biến nông lâm thủy sản, cơ khí nông nghiệp với 26.099 người. Đối tượng nông dân tham gia các vùng sản xuất

hàng hóa tập trung, vùng nguyên liệu, cánh đồng mẫu lớn là 3.312 lao động.

Theo kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2016, dự kiến sẽ tổ chức đào tạo thí điểm và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề gắn với các chương trình, chính sách, dự án phát triển nông nghiệp, với 120 lớp cho 3.500 học viên. Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung 5 chương trình, giáo trình về đào tạo nghề nông nghiệp.

Tham luận tại cuộc họp các đại biểu đã nêu lên những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đề xuất giải pháp để triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề chủ yếu là thực hành, cầm tay chỉ việc, đào tạo nghề gắn với mô hình sản xuất, theo mùa vụ của cây con nên thời gian đào tạo cần linh động cho từng loại cây con. Kinh phí hỗ trợ cần tách riêng phần hỗ trợ cho các đối tượng tham gia học nghề đặc biệt các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số. Cần có hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả sau đào tạo, công tác quản lý đào tạo rõ ràng. Nên tổng kết để đưa ra mô hình đào tạo hiệu quả nhất.

Phát biểu tại cuộc họp, TS. Trần Văn Khởi, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết hệ thống khuyến nông đã góp phần quan trọng trong công tác đào tạo nghề cho LĐNT thông qua nhiều hoạt động như đào tạo ToT về phương pháp kỹ năng giảng dạy và kỹ thuật chuyên ngành để nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông các cấp. Hàng năm hệ thống khuyến nông triển khai hàng nghìn điểm trình diễn về sản xuất nông nghiệp, đây là hiện trường và cơ sở thực

hành để phục vụ cho hoạt động đào tạo huấn luyện nông dân. Để công tác đào tạo nghề năm 2016 đạt hiệu quả cao hơn, trước hết cần xác định danh mục nghề cho từng địa phương, từng vùng. Lựa chọn đội ngũ giảng viên có kỹ năng sư phạm, phương pháp tập huấn và kiến thức chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm thực tế và thực hành giảng dạy ngay tại các mô hình để học viên có thể áp dụng vào thực tế sản xuất của gia đình.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đánh giá cao kết quả đào tạo nghề đã đạt được trong năm 2015 và vai trò của Ban chỉ đạo công tác đào tạo nghề. Để kế hoạch năm 2016 đạt kết quả tốt hơn, Thứ trưởng yêu cầu Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT là cơ quan thường trực của Bộ về công tác đào tạo nghề cần phải phân công rõ vai trò và trách nhiệm của Ban chỉ đạo công tác đào tạo nghề để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác chỉ đạo các địa phương xác định nhu cầu và danh mục nghề để phát huy lợi thế của địa phương và theo định hướng phát triển của ngành, xây dựng các tiêu chí hướng dẫn địa phương lựa chọn đội ngũ nông dân nông cốt tham gia học nghề. Thứ trưởng yêu cầu cần phải nâng cao chất lượng dạy và học, rà soát lại các cơ sở dạy nghề, kiên quyết không để các cơ sở yếu kém tham gia dạy nghề. Xem xét cơ chế phối hợp giữa các trường dạy nghề của Bộ với hệ thống khuyến nông để tận dụng được các mô hình khuyến nông một cách hiệu quả nhất. ■

**THANH HUỖN**

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



# Trồng tỏi trên vùng đất cát ven biển đạt hiệu quả kinh tế cao

Xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có hơn 600 ha đất nông nghiệp nhưng đa số là đất cát bạc màu, lại nằm trong khu vực ven biển. Bà con nông dân nơi đây chỉ quen canh tác các loại cây rau màu như lạc, dưa hấu, vừng... nên hiệu quả kinh tế chưa cao. Nhận thấy vùng đất cát ven biển xã Bình Thạnh có khả năng canh tác cây tỏi và mang lại hiệu quả kinh tế cao, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đã xây dựng Đề tài “Thử nghiệm trồng tỏi trên vùng đất cát ven biển xã Bình Thạnh”. Đề tài được thực hiện vụ đông xuân 2015 - 2016, với quy mô 1.000 m<sup>2</sup>, tại thôn Trung An, xã Bình Thạnh.

Nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hệ thống phun nước, tiền điện và công lao động... Giống tỏi được sử dụng là tỏi Lý Sơn, nhưng không áp dụng phương thức làm đất (thay đất, thay cát) như ở Lý Sơn. Quy trình kỹ thuật trồng tỏi của đề tài tham khảo qui trình trồng tỏi trên vùng đất cát ven biển của nông dân tỉnh Khánh Hòa. Tỏi trong mô hình trồng từ tháng 12/2015, dự kiến thu hoạch vào cuối tháng 4/2016. Mật độ trồng 83 cây/m<sup>2</sup>. Tưới nước bằng hệ thống giàn phun, đảm bảo ẩm độ đất giai đoạn sinh trưởng 70 - 80%, giai

đoạn phát triển, hình thành củ 60 - 70%. Phân bón cho 1.000 m<sup>2</sup> gồm: 2 tấn phân chuồng + 11,5 kg urê + 70 kg lân supe + 16 kg KCl + 40 kg NPK (16:16:8:13S). Bón lót toàn bộ 2 tấn phân chuồng + 70 kg lân supe + 2 kg urê, còn lại bón thúc 6 lần.

Trong quá trình làm đất gặp mưa lớn và do chưa có kinh nghiệm làm đất nên phát sinh chi phí công lao động. Thời tiết vụ đông xuân gặp nhiều bất lợi, mưa, lạnh, gió mùa đông bắc ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng và phát triển của tỏi, đặc biệt là thời điểm tỏi tạo củ gặp mưa lạnh kéo dài, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của củ tỏi. Mặc khác, người dân xã Bình Thạnh chưa biết trồng tỏi, nên khi triển khai thử nghiệm trồng tỏi người dân còn nhiều băn khoăn, ngại vực.

Qua 04 tháng triển khai thực hiện đề tài, bước đầu cho thấy cây tỏi ít sâu bệnh, sinh trưởng tốt, cho năng suất cao. Chi phí đầu tư trực tiếp sản xuất tỏi trong mô hình khoảng 40 triệu đồng. Năng suất tỏi khô ước đạt 80 tạ/ha (trong khi đó, vụ tỏi năm nay tại Lý Sơn mất mùa, chỉ đạt năng suất 30 - 35 tạ/ha). Sản lượng tỏi khô trong mô hình ước đạt 800 kg. Với giá tỏi khô hiện nay 90.000 đồng/kg, dự kiến tổng thu đạt trên 70 triệu đồng, lãi trên

30 triệu đồng (qui ra lãi trên 300 triệu đồng/ha).

Ông Phan Diệp, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bình Sơn khẳng định: Qua một vụ canh tác cho thấy, cây tỏi thích nghi tốt với điều kiện tự nhiên tại xã Bình Thạnh, cây tỏi sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất đạt trên 80 tạ/ha. Quy trình kỹ thuật ứng dụng thực hiện đề tài “Trồng thử nghiệm tỏi trên vùng đất cát ven biển xã Bình Thạnh” là phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương, tận dụng lợi thế đất cát, chỉ đầu tư đất thịt vào canh tác, nên chủ động trong canh tác, không xâm lấn biển. Qua kết quả của đề tài, bước đầu có thể khẳng định vùng đất cát ven biển xã Bình Thạnh trồng tỏi rất tốt và có thể lại hiệu quả kinh tế cao.

Để đánh giá khả năng thích ứng của cây tỏi trên vùng đất cát ven biển xã Bình Thạnh, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đề nghị Hội đồng khoa học công nghệ huyện tiếp tục hỗ trợ kinh phí để Phòng tiếp tục thử nghiệm đề tài trong vụ đông xuân 2016 - 2017. Khi có kết luận đầy đủ, Phòng sẽ chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng tỏi cho nông dân, nhân rộng mô hình ra các xã có vùng đất cát ven biển của huyện Bình Sơn.

**HẢI YẾN**

*Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư  
Quảng Ngãi*

## Hà Nội:

# HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH XÂY DỰNG CHUỖI LIÊN KẾT CHĂN NUÔI - TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Với điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, cùng sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành nên ngành chăn nuôi của thành phố Hà Nội có bước chuyển rõ nét. Năm 2015, tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển cả về số lượng và chất lượng, đứng top đầu cả nước, tỷ trọng chăn nuôi chiếm 53% giá trị GDP sản xuất nông nghiệp.

Hiện toàn thành phố có tổng đàn trâu là 24,8 nghìn con; đàn bò 141,7 nghìn con, trong đó bò lai là 124,8 nghìn con, bò sữa 15,3 nghìn con. Đàn lợn 1,45 có triệu con, trong đó lợn nái 156 nghìn con, lợn thịt 1,3 triệu con, lợn đực giống 2,4 nghìn con. Đàn gia cầm các loại có 26,7 triệu con, trong đó gà 16,2 triệu con, vịt, ngan, ngỗng khoảng 10,5 triệu con.

Công tác xây dựng chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm năm qua được Hà Nội xác định là hướng đi bền vững cho ngành chăn nuôi. Từ năm 2013 đến nay, Hà Nội đã tập trung chủ yếu vào công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc xây dựng chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm. Bước đầu đã hình thành, phát triển 21 chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm (gồm 8 chuỗi liên kết về lợn thịt; 8 chuỗi liên kết về gia cầm; 4 chuỗi liên kết gồm cả lợn và gia cầm; 01 chuỗi liên kết về bò sữa). Một số sản phẩm của các chuỗi liên kết đã tạo được uy tín trên thị trường, được nhiều người tiêu dùng biết đến như trứng gà Tiên Viên, trứng gà 729, thịt lợn hữu cơ Bảo Châu, thịt lợn sinh học.

Riêng năm 2015, Hà Nội đã hình thành thêm 3 chuỗi chăn nuôi - tiêu thụ thịt lợn an toàn

được nuôi bằng thức ăn sinh học tại xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ; xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai và xã Vân Tảo, huyện Thường Tín. Với sự vào cuộc của các huyện, UBND các xã, chuỗi liên kết chăn nuôi gắn với giết mổ và tiêu thụ sản phẩm đã được hình thành dựa trên cơ sở phối hợp với các doanh nghiệp ký kết tiêu thụ sản phẩm để bán tại các cửa hàng tiện ích, cửa hàng thực phẩm an toàn ở các quận nội thành. Cách làm này đã được hàng vạn người dân tin tưởng và đồng tình ủng hộ để sản phẩm an toàn thật sự đến được tay người tiêu dùng.

Tính đến nay, toàn thành phố đã thành lập 5 Hội Chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm gồm gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà mía Sơn Tây, trứng vịt Liên Châu, vịt Vân Đình. Việc thành lập các hội này là một bước quan trọng nhằm bảo tồn, phát triển ổn định và đưa sản phẩm "đặc sản" của thủ đô ra tiêu thụ rộng rãi trên thị trường. Điển hình có Hội Chăn nuôi tiêu thụ gà đồi Sóc Sơn, gà đồi Ba Vì đã lập kế hoạch sản xuất, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp tiêu thụ. Tổng sản lượng sản phẩm của các chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm xuất ra trong năm 2015 đạt 4,5 nghìn tấn thịt lợn; 3,1 nghìn tấn thịt gia cầm; 140 triệu quả trứng gia cầm; 29 nghìn tấn sữa tươi.

Năm 2016 với xu thế hội nhập toàn cầu, ngành chăn nuôi Hà Nội tiếp tục tập trung phát triển



Trại chăn nuôi gà tại huyện Phúc Thọ

chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm; chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư. Trong đó, sẽ tập trung đưa công nghệ cao vào các trang trại quy mô lớn, cải tiến chất lượng giống, cải tiến đồng bộ điều kiện chăn nuôi để nâng cao năng suất. Tập trung nâng cao số cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp đảm bảo vệ sinh thú y để giảm nhanh các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ. Ngoài ra sẽ phối hợp các ngành, đơn vị liên quan làm tốt công tác kiểm soát giết mổ đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đảm bảo lợi ích người tiêu dùng; Tăng cường tuyên truyền để người dân sử dụng thực phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh thú y, rõ nguồn gốc xuất xứ; Phối hợp với các tỉnh, thành phố cả nước trong việc xây dựng vùng phát triển giống gia súc gia cầm, vùng nguyên liệu thực phẩm và thực hiện tốt việc phát triển và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, thực hiện đề án chuỗi liên kết từ chăn nuôi giết mổ đến tiêu thụ sản phẩm. ■

**NGUYỄN NGỌC SƠN**

Phó Chi Cục trưởng Chi cục Thú y  
Hà Nội

# BẮC KẠN: NUÔI LỢN SIÊU NẠC

## thu lãi trên 500 TRIỆU ĐỒNG

**T**rong những năm qua phong trào nuôi lợn siêu nạc đã được các địa phương trong cả nước phát triển mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi. Hiện nay, người dân tại tỉnh Bắc Kạn đã mạnh dạn phát triển giống lợn siêu nạc này.

Tiêu biểu trong số đó là hộ gia đình anh Nguyễn Văn Nam ở tổ Tân Cư, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn. Sau khi tốt nghiệp đại học kinh tế, anh nhận công tác tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn từ năm 2003 đến năm 2009. Tại đây anh có điều kiện tiếp xúc với các hộ sản xuất thông qua việc tổ chức cho vay vốn tín dụng để phát triển kinh tế gia đình. Thực tế cho thấy, hiệu quả sử dụng nguồn vốn chưa cao, chưa khai thác hết được tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Năm 2009, anh tham gia hoạt động của Công ty Thức ăn Cargill, và được công ty định hướng phát triển chăn nuôi, từ đó giúp anh có hướng đi cho riêng mình. Năm 2012, anh đã mạnh dạn đầu tư mô hình phát triển chăn nuôi lợn siêu nạc tại thôn Tân Cư, xã Xuất Hóa, thị xã Bắc Kạn.

Sau gần 5 năm lăn lộn với nghề, đúc rút được nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn anh đã mạnh dạn đầu tư xây mới thêm 2 dãy chuồng trại và chăn nuôi 100 con lợn nái; 4 đực giống. Khu chăn nuôi được anh bố trí rất khoa học, đảm bảo vệ sinh môi trường lại tiện chăm sóc nên công tác vệ sinh chuồng trại và các chất thải được xử lý ngăn nắp, hợp vệ sinh. Để đảm bảo đàn lợn nuôi phát triển tốt, anh còn thuê thêm 3 lao động lành nghề làm việc lâu dài tại trang trại với thu nhập dao động từ 4 - 6 triệu đồng/người/tháng nên mọi người đều rất phấn khởi và chăm chỉ làm việc.

Chia sẻ với chúng tôi, anh Nam cho biết, nuôi lợn siêu nạc có nhiều ưu thế hơn so với các giống lợn khác, tỷ lệ nạc cao hơn, thời gian tăng trưởng nhanh, trọng lượng xuất chuồng lớn, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Tuy nhiên, để chăn nuôi lợn siêu nạc phát triển ổn định, ít bị dịch bệnh đòi hỏi người chăn nuôi phải có vốn hiểu biết kỹ thuật nhất định, có quy trình chăn nuôi hợp lý đảm bảo vệ sinh thú y chuồng trại...



*Anh Nguyễn Văn Nam chăm sóc đàn lợn của gia đình*

Trong quá trình tổ chức chăn nuôi anh rất khắt khe trong việc phối và chọn giống. Để tránh phối giống đồng huyết, anh thường xuyên ghi chép và theo dõi chi tiết đến từng con lợn nái. Đến nay anh đã thành thạo mọi việc từ chăm sóc nuôi dưỡng, phối giống, tách đàn, tiêm vắc-xin, điều trị khi lợn mắc bệnh. Với số lợn hiện có, mỗi năm gia đình anh dự kiến xuất chuồng khoảng 1.500 con lợn giống cung ứng cho bà con trên địa bàn và 500 con lợn thương phẩm cho các thương lái đến từ Hà Nội, Cao Bằng và Tuyên Quang... Bình quân một năm chăn nuôi sau khi trừ chi phí gia đình anh thu lãi trên 500 triệu đồng.

Không chỉ chăm lo phát triển kinh tế cho gia đình, anh còn luôn tiên phong, gương mẫu đi đầu trong phong trào thanh niên thi đua sản xuất giỏi, tận tình giúp đỡ các hộ dân đến học hỏi kinh nghiệm về phát triển chăn nuôi, tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho bà con nông dân, từng bước nhân rộng mô hình phát triển chăn nuôi lợn siêu nạc trên địa bàn.

**MA THẾ SƠN**

*Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn*



# KIỂM SOÁT

## CHẤT CẤM GLENBUTEROL, SALBUTAMOL VÀ RACTOPAMINE TRONG CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM

### A. QUY TRÌNH LẤY MẪU VÀ QUẢN LÝ MẪU

Thực hiện theo Phụ lục 1 Thông tư số 57/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### B. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Theo một trong hai cách sau:

#### 1. Cách thứ nhất (áp dụng trong trường hợp cần kết quả kiểm tra nhanh):

Tiến hành phân tích định tính bằng kit thử nhanh hoặc phân tích bán định lượng bằng ELISA chung cho nhóm Beta-agonist hoặc định tính riêng cho từng chất Clenbuterol, Salbutamol và Ractopamine. Giới hạn phát hiện (LOD) của kit thử nhanh và kit ELISA phải nhỏ hơn 0,2 ppb. Nếu kết quả âm tính thì kết thúc quá trình kiểm tra.

Nếu kết quả dương tính phải tiếp tục phân tích định lượng bằng phương pháp sắc ký để khẳng định.

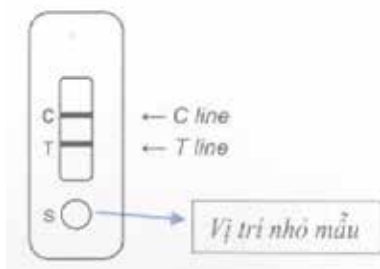
#### \*Kiểm tra nhanh Salbutamol (chỉ áp dụng trên nước tiểu lợn)

- Mẫu nước tiểu lợn sử dụng trực tiếp không cần phải pha loãng. Để mẫu nước tiểu lợn về nhiệt độ phòng trước khi phân tích.

- Quy trình phân tích:

+ Mở lấy test cassette ra ngoài. Nhỏ 120 µl (3 giọt) dung dịch cần phân tích vào vị trí nhỏ mẫu trên test cassette. Lưu ý tránh làm rơi mẫu ra ngoài.

+ Đợi 5 phút và đọc kết quả. Không đọc khi quá 20 phút.



+ Đọc kết quả âm tính: T line và C line đều có thể nhìn thấy.

Dương tính: T line không thấy.



Nếu C line không có: Que thử đã bị hỏng.

#### \* Kiểm tra nhanh Clenbuterol và Ractopamine (chỉ áp dụng trên nước tiểu lợn)

- Mẫu nước tiểu lợn sử dụng trực tiếp không cần phải pha loãng. Để mẫu nước tiểu lợn về nhiệt độ phòng trước khi phân tích.

- Quy trình phân tích:

Que thử được bảo quản ở tủ mát nhiệt độ 40C. Để que thử về nhiệt độ phòng trước khi phân tích.

+ **Bước 1:** Mở lấy lượng giếng và que thử cần phân tích ra ngoài. Nhỏ 200 µl (5giọt) nước tiểu lợn vào giếng và trộn đều.



+ **Bước 2:** Đặt que thử theo chiều mũi tên hướng xuống giếng.



+ **Bước 3:** Đọc kết quả sau 10 phút. Kết quả có giá trị trong vòng 5 phút.

#### 2. Cách thứ hai:



Tiến hành ngay việc phân tích định lượng bằng phương pháp sắc ký đối với các chất Clenbuterol, Salbutamol và Ractopamine.

### C. XỬ LÝ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Nếu kết quả âm tính bằng các phương pháp phân tích trên thì khẳng định mẫu không vi phạm.

2. Kết quả dương tính bằng phân tích định lượng là cơ sở để xử lý vi phạm và công bố mẫu vi phạm. Căn cứ để khẳng định mẫu dương tính được quy định theo Phụ lục 2 Thông tư số 57/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### D. XỬ LÝ VI PHẠM

Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiến hành các bước sau:

**1. Thông báo kết quả cho tổ chức hoặc cá nhân có mẫu xét nghiệm dương tính bằng phân tích định lượng với các chất cấm thuộc nhóm Beta-Agonnist biết.**

**2. Xử lý các hành vi vi phạm theo các quy định của pháp luật có liên quan.**

**2.1. Vi phạm về sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và sản xuất, gia công, kinh doanh thức ăn chăn nuôi**

“Điều 36 của Nghị định 119/2013/NĐ-CP:

**Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm sau đây:**

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi nông hộ.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi trang trại.

c. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chất cấm trong sản xuất, gia công và kinh doanh thức ăn chăn nuôi.

**Hình thức xử phạt bổ sung:**

Đình chỉ hoạt động sản xuất, gia công, kinh doanh thức ăn chăn nuôi trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

**Biện pháp khắc phục hậu quả:**

a. Buộc cơ sở chăn nuôi tiếp tục nuôi dưỡng vật nuôi đã sử dụng chất cấm đến khi kiểm tra không còn tồn dư chất cấm mới được phép xuất bán hoặc giết mổ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này; buộc tiêu hủy vật nuôi trong trường hợp tái phạm.

b. Buộc cơ sở vi phạm phải tiêu hủy toàn bộ chất cấm, thức ăn chăn nuôi có chất cấm đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.”

### 2.2. Đối với cơ sở giết mổ và cơ sở kinh doanh sản phẩm gia súc, gia cầm

Ngoài các hình thức xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, tổ chức hoặc cá nhân có hành vi vi phạm còn buộc phải áp dụng các biện pháp sau:

- Đối với cơ sở giết mổ: Buộc tiêu hủy toàn bộ gia súc, gia cầm hoặc buộc cơ sở giết mổ tiếp tục nuôi nhốt các loại vật nuôi vi phạm với điều kiện phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh thú y đến khi có kết quả kiểm tra âm tính với các chất cấm mới được giết mổ và đưa ra thị trường tiêu thụ. Cơ sở giết mổ phải chịu mọi chi phí tiêu hủy, nuôi nhốt và chi phí kiểm tra.

- Đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm gia súc, gia cầm: Buộc thu hồi và tiêu hủy toàn bộ sản phẩm gia súc, gia cầm. Cơ sở kinh doanh chịu mọi chi phí liên quan đến thu hồi, tiêu hủy và chi phí kiểm tra.

“Điều 155 Bộ Luật Hình sự số 15/1999/QH10. Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm:

Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh có số lượng lớn, thu lợi bất chính lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại các điều 153, 154, 156, 157, 158, 159 và 161 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 193, 194, 195, 196, 230, 232, 233, 236 và 238 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

- Có tổ chức;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- Có tính chất chuyên nghiệp;
- Hàng phạm pháp có số lượng rất lớn hoặc thu lợi bất chính rất lớn;
- Tái phạm nguy hiểm.

Phạm tội trong trường hợp hàng phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn hoặc thu lợi bất chính đặc biệt lớn, thì bị phạt tù từ tám năm đến mười lăm năm.

Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

**3. Thông báo công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng**

**CỤC CHĂN NUÔI**

# Kỹ thuật

## VỖ BÉO BÒ THỊT

**V**ỗ béo trước khi giết thịt với mục đích bò tăng trọng nhanh trong thời gian ngắn để có tỷ lệ thịt xẻ cao và tạo ra các vân mỡ trong các thớ cơ nên phẩm chất thịt được nâng cao, tạo nên sự ngon miệng cho người tiêu dùng do thịt bò mềm và thơm hơn.

### 1. Lựa chọn bò vỗ béo

Đối tượng bò được đưa vào vỗ béo: Những con bò không sử dụng để cày kéo, vắt sữa, sinh sản; bê, bò đực, không mắc bệnh truyền nhiễm.

Khi chọn bò vỗ béo cần lưu ý:

- Giống: Bò lai phát triển nhanh hơn các giống bò địa phương;

- Giới tính: Bò đực phát triển nhanh hơn bò cái;

- Tuổi bò: Bò càng già hiệu quả sử dụng thức ăn càng kém;

- Thể trạng: Bò gầy vỗ béo cho hiệu quả cao hơn bò có thể trạng béo;

- Sức khỏe và ngoại hình: Bò không mắc bệnh, mắt tinh nhanh, có thân hình cân đối, đầu thanh, chân thanh, bụng thon, da đàn hồi tốt, lông mịn, đuôi luôn luôn cử động, cụm lông đuôi dài.

Những con bò thuộc đối tượng trên phải được phân nhóm theo tuổi, giống, giới tính và thể trạng. Những bò bị bệnh phải điều trị khỏi bệnh trước khi vỗ béo.

Cách xác định khối lượng cơ thể bò

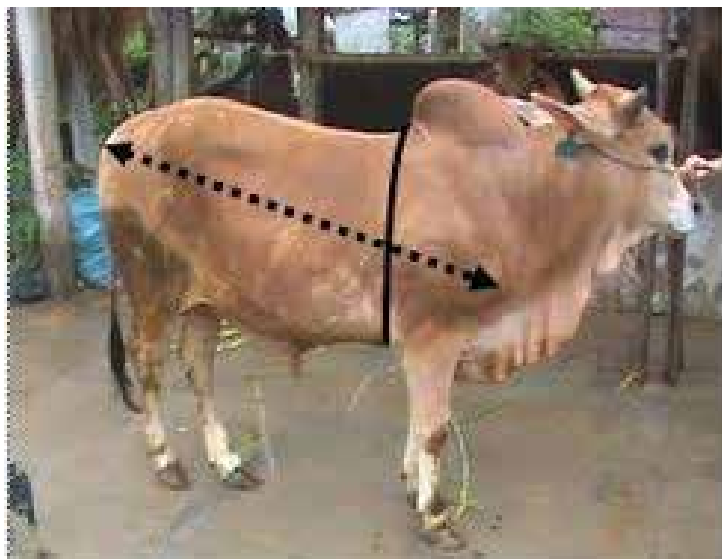
Có nhiều cách xác định khối lượng cơ thể bò như dùng cân, dùng thước đo chuyên dụng hoặc sử dụng thước dây. Cách đo bằng thước như sau:

Đề bò đứng nơi bằng phẳng và đo vòng ngực (VN), dài thân chéo (DTC) như hình vẽ. Khi có được số đo của VN và DTC áp dụng vào công thức tính:

$$P = [(VN \times VN) \times DTC \times 90] \pm 5\%$$

Trong đó:

P: Khối lượng (kg); VN: Vòng ngực (m); DTC: Dài thân chéo (m). Nếu bò béo +5%, bò gầy -5% khối lượng vừa tính được.



### 3. Tẩy ký sinh trùng

Trước khi đưa vào vỗ béo bò phải tẩy nội, ngoại ký sinh trùng:

- Ngoại ký sinh trùng: Ve, rận, mòng... Sử dụng một trong các loại thuốc như sau: Ivermectin, Deltamethrin, Pyrethroid.. Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Nội ký sinh trùng: Giun sán đường ruột, giun phổi, sán lá gan... Sử dụng một trong các loại thuốc sau: Ivermectin, Albendazol, Levamisol, Mebendazol, Fenbendazol, Benzimidazol, Bithionol.. Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

### 4. Thức ăn

Thức ăn dùng vỗ béo bò bao gồm: Thức ăn thô xanh, phụ phẩm, thức ăn tinh, khoáng đa-vi lượng và vitamin. Ưu tiên tận dụng thức ăn sẵn có tại địa phương.

\* Thức ăn thô xanh: Các loại cỏ tự nhiên, cỏ trồng, thức ăn ủ chua, phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm công nghiệp (rỉ mật, vỏ hoa quả, bã bia, bã rượu, bã đậu, phụ phẩm dứa, ...), thức ăn xanh chiếm 55 - 60% vật chất khô trong khẩu phần.

\* *Thức ăn tinh*: Thức ăn tinh chiếm 40 - 45% vật chất khô trong khẩu phần.

Phối trộn thức ăn tinh:

Yêu cầu chung:

- Phải có ít nhất ba loại nguyên liệu thức ăn trở lên. Càng có nhiều loại nguyên liệu trong thành phần càng tốt, nên tận dụng tối đa nguyên liệu sẵn tại địa phương.

- Các nguyên liệu đem phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, khô, không hấp hơi hoặc vón cục, không ôi, mốc và không có mùi lạ.

- Trước khi phối trộn các nguyên liệu thức ăn phải được nghiền nhỏ. Khối lượng nguyên liệu đem phối trộn phải phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh giảm chất lượng thức ăn do phải bảo quản lâu.

*Công thức phối trộn:*

**Bảng 1. Công thức phối trộn thức ăn tinh cho bò vỗ béo (16% protein thô)**

*Đơn vị tính: kg*

STT	Loại nguyên liệu	Số lượng
1	Bột ngô	39
2	Cám gạo	22
3	Đậu tương rang	15
4	Bột sắn	15
5	Premix khoáng	2
6	Muối	2
7	Rỉ mật	3
8	Urê	2
	<b>Tổng số</b>	<b>100</b>

**Bảng 2: Công thức phối trộn thức ăn tinh cho bò vỗ béo (18% protein thô)**

*Đơn vị tính: kg*

STT	Loại nguyên liệu	Số lượng
1	Bột ngô	31
2	Bột cá	9
3	Bột sắn	67
4	Bột xương	1
5	Muối	2
6	Urê	2
	<b>Tổng số</b>	<b>112</b>

**Bảng 3: Công thức phối trộn thức ăn tinh cho bò vỗ béo (20% protein thô)**

*Đơn vị tính: kg*

STT	Loại nguyên liệu	Số lượng
1	Bột ngô	30
2	Cám gạo	23
3	Đậu tương rang	30
4	Bột sắn	10
5	Premix khoáng	1,5
6	Muối	2
7	Rỉ mật	3
8	Urê	1,5
	<b>Tổng số</b>	<b>100</b>

\* *Cách phối trộn*

- Đổ dần đều các nguyên liệu thức ăn đã nghiền nhỏ ra nền nhà hoặc sân gạch có lót bạt, theo thứ tự loại nhiều đổ trước, loại ít đổ sau.

- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít như muối, bột xương, urê ... phải trộn với một ít bột ngô hoặc cám để tăng khối lượng, sau đó trộn lẫn với các nguyên liệu khác để đảm bảo phân bố đều trong hỗn hợp thức ăn.

- Dùng xẻng hoặc tay trộn đều cho đến khi hỗn hợp thức ăn có màu đồng nhất.

- Đóng thức ăn vào bao buộc kín lại cho bò ăn dần.

\* *Cách bảo quản*

- Thức ăn đã phối trộn cần được bảo quản ở nơi khô, mát, có mái che. Cần đặt các bao thức ăn lên giá kê đồng thời cách xa tường để tránh ẩm mốc.

- Phải có biện pháp để tránh chuột bọ phá hỏng thức ăn.

### 5. Chuồng trại và phương thức vỗ béo

Chuồng trại đảm bảo thoáng mát, sạch sẽ, đủ diện tích để bò đi lại tự do trong chuồng.

Phương thức vỗ béo: Để vỗ béo hiệu quả cao, nên nuôi nhốt tại chuồng, cung cấp thức ăn, nước uống và cho ăn chế độ ăn tự do theo nhu cầu. Cho ăn thức ăn xanh trước, sau đó cho ăn thức ăn tinh. Khi mới vỗ béo cần cho bò tập ăn thức ăn tinh, sau đó tăng dần.

Căn cứ vào khối lượng ban đầu trước khi vỗ béo, hàng tháng xác định khối lượng cơ thể để bổ sung và điều chỉnh lượng thức ăn hợp lý.

Bảng 4. Khẩu phần ăn cho bò vỗ béo

Vụ	Loại bò vỗ béo		Thức ăn tinh (kg/ngày)		Thức ăn xanh (kg/ngày)	
	Tuổi bò (tuổi)	Khối lượng bò (kg/con)	15 ngày đầu	Trên 60 ngày	15 ngày đầu	Trên 60 ngày
Đông xuân (tháng 10 năm trước - tháng 3 năm sau)	< 3	< 300	1,2	> 3,5	> 25	> 30
	3 - 6	300 - 400	1,4	> 3	30 - 40	> 40
	> 6	> 400	1,5	> 3,5	> 40	> 40
Các vụ khác trong năm (tháng 4 - 10)	< 3	< 300	1,0	> 2	> 25	> 30
	3 - 6	300 - 400	1,1	> 2,5	> 35	> 35
	> 6	> 400	1,2	> 2	> 40	> 40

## 6. Vệ sinh thú y

Thường xuyên tiêu độc, khử trùng và vệ sinh chuồng trại, môi trường chăn nuôi trước, trong và sau khi vỗ béo. Phát hiện và điều trị bệnh kịp thời trong thời gian vỗ béo, đặc biệt các bệnh đường tiêu hóa.

## 7. Thời gian vỗ béo

Tùy thuộc vào đối tượng bò đưa vào vỗ béo, từ 60 - 90 ngày. Nếu kéo dài thời gian vỗ béo, khả năng tăng trọng sẽ giảm, tiêu tốn và chi phí thức ăn cao, hiệu quả vỗ béo thấp. Cần bán, giết thịt ngay sau khi kết thúc vỗ béo ■

**TS. NGUYỄN THỊ HẢI**

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Cách phối trộn thức ăn tinh

# QUY TRÌNH PHÒNG TRỪ TỔNG HỢP RỆP XƠ BÔNG TRẮNG HẠI MÍA

## Ở các tỉnh phía Bắc

**N**gày 29/1/2016, Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-BVTV-KH về việc Công nhận “Quy trình phòng trừ tổng hợp rệp xơ bông trắng hại mía các tỉnh phía Bắc” là tiến bộ kỹ thuật mới.

Rệp xơ bông trắng hại mía tồn tại quanh năm trên đồng mía. Chúng sinh sống và gây hại chủ yếu ở mặt dưới lá mía, gây hại nhiều trên trên tầng lá bánh tẻ hơn tầng lá già và lá non. Những lá mía có rệp ban đầu là những đám nhỏ màu trắng, sau hình thành những lớp bông trắng và xuất hiện lớp nấm màu đen phủ kín lá mía khi bị gây hại nặng.

Quần thể rệp bắt đầu phát triển và gia tăng mật độ vào giai đoạn mía vươn lóng đến lúc thu hoạch. Rệp xuất hiện và gây hại trên mía lưu gốc sớm hơn và nặng hơn trên mía tơ ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng.

### 1. Chọn giống và xử lý giống trước khi trồng

Ưu tiên trồng các giống có năng suất, chất lượng tốt, có mức độ nhiễm rệp từ nhẹ đến trung bình, các giống mía có đặc điểm lá cứng, mọc thẳng đứng (như giống ROC10, ROC16, ROC22, YTOO6, ...)

Giống mía có nguồn gốc rõ ràng, đủ tiêu chuẩn; giống lấy ở những ruộng sạch sâu bệnh và không bị nhiễm rệp xơ bông trắng.

Không vận chuyển giống mía có rệp từ nơi này qua nơi khác.

Trước khi trồng nên xử lý hom giống bằng nước vôi nồng độ 2% trong vòng 30 phút.

### 2. Biện pháp canh tác

#### 2.1. Thời vụ trồng

Trồng theo kế hoạch của các nhà máy đường hoặc Sở Nông nghiệp và PTNT địa phương, trồng tập trung trong thời gian ngắn.

#### 2.2. Làm đất và vệ sinh đồng ruộng

- Đất trồng mía tơ: Cày sâu, làm mịn, san phẳng đất trước khi trồng. Phát quang bờ lô, vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư cây mía (lá, thân, ngọn, gốc, rễ) trên đồng ruộng đem tiêu hủy.

- Đất trồng mía lưu gốc: Đầu vụ cày phá băng, bón phân 2 bên luống; phát quang bờ bụi quanh ruộng, làm sạch cỏ dại. Ngay từ đầu vụ phải thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, bóc lá vô hiệu dưới gốc và lá có ổ rệp thu gom tiêu hủy hoặc xử lý làm phân bón.

#### 2.3. Mật độ trồng

Nơi thường xuyên bị rệp hại nên trồng thưa, hàng cách hàng 1m; hom cách hom 10 - 20 cm (tương đương khoảng 34.000 hom/ha).

#### 2.4. Bón phân

- Lượng phân bón:

Vôi ( $\text{CaCO}_3$ ): 0,5 - 1,0 tấn/ha; Phân chuồng hoai mục: 10 - 20 tấn/ha, nếu dùng phân hữu cơ vi sinh bón 1 - 2 tấn/ha; Đạm N: 180 - 300 kg/ha; lân ( $\text{P}_2\text{O}_5$ ): 90 - 165 kg/ha; Kali ( $\text{K}_2\text{O}$ ): 200 - 300 kg/ha.

Cách bón:

Lần bón	Mía tơ	Mía lưu gốc
Bón lót	Toàn bộ lượng vôi bón khi bừa đất lần 2 Trước khi trồng bón toàn bộ lượng phân hữu cơ và phân lân, 1/3 lượng đạm, 1/3 lượng kali Lấp lớp đất mỏng khoảng 3 cm rồi đặt hom	Không bón lót
Thúc 1	Khi mía kết thúc đẻ nhánh (khoảng 30 - 35 ngày sau trồng) bón 1/2 lượng đạm còn lại.	Sau khi thu hoạch xong, cày xả 2 bên gốc bón thúc toàn bộ phân hữu cơ, vôi, phân lân, 1/2 lượng đạm; 1/2 lượng kali.
Thúc 2	Mía sau trồng 90 - 120 ngày, bón hết số phân còn lại.	Khi mía kết thúc đẻ nhánh và bắt đầu giai đoạn vươn lóng, bón 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali còn lại.

#### 2.5. Tưới nước

Tùy thuộc vào lượng mưa và điều kiện nguồn nước, tưới bổ sung cho mía vào các giai đoạn khô hạn kéo dài, nên tưới nước 1 - 3 lần/năm:

- + Tưới lần 1: Giai đoạn mới trồng (nếu đất khô).
- + Tưới lần 2: Giai đoạn mọc mầm và đẻ nhánh (quan trọng nhất).
- + Tưới lần 3: Giai đoạn bắt đầu vươn lóng.



### 3. Biện pháp phòng trừ rệp xơ bông trắng

#### 3.1. Biện pháp bóc lá mía

Thường xuyên thăm đồng, khi phát hiện những ổ rệp nhỏ mới phát sinh thì bóc lá, thu gom đem tiêu hủy; tốt nhất bóc được 2 lần/vụ:

Lần bóc	Mía tơ	Mía lưu gốc
Lần 1	Bóc vào tháng 6	Bóc vào cuối tháng 4 (kết thúc thu hoạch vụ mía muộn năm trước từ 5 - 7 ngày)
Lần 2	Bóc vào tháng 8	Bóc vào tháng 6

#### Xử lý lá mía sau khi bóc, sau khi thu hoạch bằng men ủ vi sinh:

- Ủ đồng làm phân bón:
- + Ngay sau khi thu hoạch 1 - 2 ngày, thu toàn bộ lá mía chất thành đống.
- + Dùng các chế phẩm men vi sinh phân giải xenlulo hòa nước tưới lên đống lá rồi phủ nylon lên trên vừa có tác dụng phân hủy lá mía nhanh vừa diệt rệp xơ bông trắng.
- Lượng pha chế phẩm theo quy trình khuyến cáo của nhà sản xuất.

Chế phẩm Emuniv pha 200 g với 100 lít nước xử lý cho 1 tấn lá nguyên liệu. Trong thời gian ủ, tưới vào độ ẩm đồng ủ để tưới bổ sung nước. Sau 30 - 35 ngày có thể sử dụng làm phân bón.

- Xử lý trực tiếp lá mía rải trên mặt đất: Ngay sau thu hoạch 1 - 2 ngày, dùng men ủ vi sinh pha tỷ lệ 0,3%, kết hợp với nước vôi nồng độ 5% tưới trực tiếp lên thăm lá; hoặc tưới lên các lớp lá gom trên rãnh luống sau khi bóc ở các lần bóc lá cũng có tác dụng diệt rệp xơ bông trắng và phân hủy lá mía nhanh.

#### 3.2. Biện pháp sinh học

- Bảo vệ các loài thiên địch: Tuyệt đối không đốt lá mía trên ruộng, hạn chế sử dụng thuốc hóa học độ độc cao (nhóm II) để bảo vệ các loài thiên địch ngoài tự nhiên như bọ rùa khổng lồ (*Synonyma grandis*), bọ đuôi kim (*Labidura* spp.), bọ cánh vảy (*Dipha aphidivora* Meyrick), ruồi ăn rệp (*Episyrrhus balteatus*), hổ trùng (*Chiaenius* sp.), bọ ba khoang (*Ophionea* sp.), nấm xanh (*Metarhizium anisopliae*), nấm trắng (*Beauveria bassiana*).

- Sử dụng tác nhân sinh học và các chế phẩm sinh học:

+ Nhân thả bọ rùa khổng lồ (*Synonyma grandis*) với lượng 10.000 con/ha vào giai đoạn cuối đẻ nhánh.

+ Sử dụng chế phẩm sinh học như Bitadin WP (0,6 kg/ha), Vineem 1500EC (0,6 lít/ha), Bitadin WP (0,6 kg/ha) + dầu khoáng SK (3,5 lít/ha), Vineem 1500EC (0,6 lít/ha) + dầu khoáng SK (3,5 lít/ha).

+ Trường hợp không có nước phun thuốc thì sử dụng chế phẩm sinh học Bitadin WP liều lượng 0,6 lít/ha + trấu nghiền nhỏ (20 kg trấu nghiền/ha) phun khô.

#### 3.3. Biện pháp hóa học

- Chỉ sử dụng thuốc hóa học khi trên 20% số cây trong ruộng mía nhiễm rệp; phun nhắc lại nếu sau phun 7 ngày mật độ và tỷ lệ hại trên đồng ruộng không giảm.

- Loại thuốc: Sử dụng một trong các thuốc trừ rệp xơ bông trắng trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam: Hoạt chất Acetamiprid (Actatoc 50EC - 200WP - 350EC), Acetamiprid 10 g/kg + Thiamethoxam 240 g/kg (Goldra 250WG), Dimethoate (Binh-58 40 EC), Fenitrothion 200 g/1 (g/kg) + Trichlorfon 200 g/1 (g/kg) (Ofatox 400WP), Imidacloprid 2.5% + Pyridaben 15% (Usatabon 17.5WP),... Hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc hóa

học, đặc biệt loại thuốc hóa học có độ độc thuộc nhóm I, II, cần luân phiên các loại thuốc, liều lượng theo khuyến cáo trên bao bì thuốc và sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng. Nên kết hợp với dầu khoáng hoặc chất bám dính để tăng hiệu quả của thuốc.

- Kỹ thuật và thiết bị phun: Dùng bình máy hoặc bình máy áp lực cao, phun cả mặt trên và mặt dưới lá. Lượng nước thuốc 500 - 600 lít/ha.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi, phát hiện sớm các ổ rệp để quản lý và phòng trừ rệp ngay từ ổ dịch, tránh để lây lan phát triển thành dịch.

- Khi rệp hại nặng tổ chức phun theo khu, đồng loạt trên diện rộng, hết khu này đến khu khác, hạn chế sự lây lan của rệp từ ruộng chưa phun sang ruộng đã phun.

#### 4. Thu hoạch

- Thu hoạch theo kế hoạch của nhà máy đường, nhưng nên thu hoạch tập trung theo từng vùng để hạn chế sự lây lan của rệp xơ bông trắng.

- Hạn chế các phương tiện vận chuyển đi vào các ruộng mía lưu gốc.



*Phát hiện sớm các ổ rệp để quản lý và phòng trừ ngay từ ổ dịch*

- Thời gian thu hoạch mỗi ruộng mía không quá 5 ngày tạo sự nảy mầm đồng đều để dễ chăm sóc mía gốc.

- Sau khi thu hoạch, tiến hành vệ sinh đồng ruộng, xử lý lá trên đồng bằng men ủ vi sinh theo hướng dẫn ở mục 2

#### CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT



## Hướng dẫn kỹ thuật

# 3 GIẢM 3 TĂNG TRONG SẢN XUẤT LÚA TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

**Đ**ể nâng cao hơn nữa hiệu quả canh tác lúa, tiến tới xây dựng nền nông nghiệp bền vững, đồng thời hưởng ứng Chương trình giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giai đoạn 2016 - 2020 do Bộ Nông nghiệp và PTNT phát động, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xin giới thiệu biện pháp kỹ thuật 3 giảm, 3 tăng trong sản xuất lúa ở ĐBSCL như sau:

### Biện pháp 3 giảm 3 tăng:

3 giảm: Giảm lượng giống - Giảm lượng bón phân đạm - Giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

3 tăng: Tăng năng suất - Tăng chất lượng - Tăng hiệu quả kinh tế.

#### 1. Thời vụ gieo trồng

- Xúng giống đúng thời vụ, tập trung tránh dịch hại nguy hiểm, né rầy, nhện gié... Thời vụ gieo trồng chính như sau:

+ Vụ đông xuân: Xúng giống từ 15/11 đến hết tháng 12.

+ Vụ hè thu: Xúng giống từ 15/4 đến 31/5.



## 2. Chuẩn bị đất

Vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cỏ dại, bắt ốc bươu vàng. Sau khi thu hoạch lúa đông xuân cày phơi ải tránh ngộ độc hữu cơ.

Để tạo điều kiện chủ động nước cần làm đất bằng phẳng, đánh đường nước kỹ để hạt giống mọc tốt từ đầu và để áp dụng các biện pháp rút nước, trừ cỏ.

## 3. Chuẩn bị giống

Giống tốt là tiền đề ổn định năng suất. Sử dụng giống lúa cấp xác nhận trở lên, sạch bệnh, sạch cỏ dại, tỷ lệ nảy mầm trên 80%.

Trước khi ngâm giống, cần loại bỏ hạt lép, lửng, xử lý tiêu diệt mầm bệnh bằng một trong các biện pháp: Nước muối 15%, nước vôi trong 2 - 3%, Daconil 0,3%. Có thể dùng Cruiser Plus 312,5 FS 0,4% trộn đều với thóc giống rồi đem ủ. Nếu hạt giống mới thu hoạch phải sử dụng gieo ngay thì cần phá ngủ nghỉ hạt giống (phá miên trạng) bằng axit ni-tơ-ric 0,1% đến 0,2%. Ngâm hạt giống nứt nanh và sạ chìm hạt nhằm hạn chế đổ ngã.

## 4. Mật độ sạ

Mật độ sạ thích hợp sẽ hạn chế sâu bệnh, hợp lý dinh dưỡng, cây đạt năng suất tối đa. Mật độ bông lúa để đạt năng suất cao là 400 bông/m<sup>2</sup>. Lượng giống sử dụng: 100 kg/ha giống đối với ruộng sạ thẳng; 70 - 80 kg/ha giống với ruộng sạ hàng. *Khuyến cáo:* Gieo thưa, sạ hàng sẽ giảm sâu bệnh, hạn chế đổ ngã.

## 5. Phòng trừ cỏ dại

Nên sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm Sofit sớm ngay sau khi sạ 1 ngày để vừa diệt cỏ và lúa cỏ trên đồng ruộng. *Chú ý:* Đất phải đủ ẩm để tăng hiệu lực của thuốc.

## 6. Chăm sóc và bón phân

### \* Tác dụng của phân bón:

- Phân đạm: Giúp phát triển thân, lá, cây to khỏe cho bông lớn. Tốt nhất là sử dụng Bảng so màu lá lúa (LCC) để điều chỉnh lượng đạm bón (theo Bảng dưới đây). Tránh bón lai rai, dư đạm làm lúa dễ đổ ngã, nhiễm sâu bệnh và hạt bị lép.

- Phân lân: Giúp phát triển tốt bộ rễ, nảy chồi tốt, hạ phèn. Bón lót hoặc bón hết lượng lân vào lần 1 và lần 2.

- Phân kali: Giúp hút dinh dưỡng tốt hơn, làm cứng cây, tăng khả năng chịu hạn, hạt lúa vào chắc nhanh hơn. Bón vào lần 1 và lần 3.

### \* Cách bón:

Bón tập trung trong 3 lần để đạt hiệu quả cao nhất.

- **Lần 1:** 7 - 10 ngày sau sạ (NSS). Giai đoạn bén rễ hồi xanh, bón urê + lân + kali. Bón phân khi mặt ruộng đủ ẩm hoặc lấy một lớp nước nông trên bề mặt ruộng để giảm phát thải khí mê-tan (CH<sub>4</sub>).

- **Lần 2:** 18 - 25 NSS. Giai đoạn đẻ nhánh, bón urê + lân. Bón vá áo chỗ lúa xấu. Có thể phun thuốc kích thích việc nảy chồi (Atonik). Thực hiện rút nước giữa vụ (25 - 30 NSS) để hạn chế chồi vô hiệu, tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển. Chú ý theo dõi sâu đục thân, cuốn lá, bệnh đạo ôn.

- **Lần 3:** 38 - 45 NSS. Giai đoạn làm đồng, trổ, bón urê + kali. Cho nước vào, bón khi lúa chuyển vàng. Có thể phun thuốc kích thích sinh trưởng để đảm bảo số hạt chắc/bông. Giữ nước đến khi lúa chín. Chú ý theo dõi các loại sâu bệnh: đốm vằn, đạo ôn, cuốn lá, rầy nâu.



### \* Cách bón đạm theo bảng so màu lá lúa (LCC):

Sử dụng bảng LCC để điều chỉnh lượng bón phân đạm: Lá lúa có màu ứng với khung màu chuẩn trong bảng so màu (số 4) là tốt nhất (ruộng lúa đầy đủ dinh dưỡng đạm theo nhu cầu của cây).

Từ khung màu số 1 đến dưới 4 là lúa thiếu đạm, cần phải bón theo mức tương đương.

### Bảng thời gian và lượng phân bón (kg nguyên chất/ha)\*

#### Vụ đông xuân

Loại phân	Lần 1 (7 - 10 NSS)	Lần 2 (18 - 25 NSS)		Lần 3 (38 - 45 NSS)	
		LCC = 3 - 4	30'	LCC = 3 - 4	30'
N	30	LCC < 3	40'	LCC < 3	40'
		LCC > 4	0	LCC > 4	0
P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	25 - 30	20 - 25			
K <sub>2</sub> O	30			10 - 20	

**Vụ hè thu**

Loại phân	Lần 1 (7 - 10 NSS)	Lần 2 (18 - 25 NSS)		Lần 3 (38 - 45 NSS)	
		LCC = 3 - 4	25'	LCC = 3 - 4	25'
N	25	LCC < 3	35'	LCC < 3	35'
		LCC > 4	0	LCC > 4	0
P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	25 - 30	25 - 30			
K <sub>2</sub> O	30			10 - 20	

Ghi chú: (\*) Tính lượng phân thương phẩm tương ứng với lượng nguyên chất.

(\*\*) Lượng đạm cho mỗi lần bón phân theo bảng so màu lá lúa.

\* **Tưới nước:** Nếu ruộng lúa có thể tưới tiêu nước chủ động, tốt nhất áp dụng quy trình tưới nước khô ướt xen kẽ như sau:

- Từ khi sạ đến 10 ngày sau sạ: Đưa nước vào ruộng theo chiều cao của cây lúa nhưng không ngập quá 3 cm. Sau khi bón thúc lần 1 (7 - 10 NSS) giữ cho nước trên mặt ruộng rút cạn tự nhiên.

- Từ 15 đến 18 ngày sau sạ: Có thể không có nước trên mặt ruộng.

- 18 đến 22 ngày sau sạ: Đưa nước ngập mặt ruộng 3 cm và bón phân lần 2, duy trì nước trên ruộng đến 25 NSS, sau đó lại để nước tự rút cạn tự nhiên.

- Từ 30 đến 40 NSS rút nước phơi ruộng, có thể dùng ống đo mực nước trên ruộng để xác định thời

điểm tưới nước hoặc để ruộng “nè chân chim” mới tiếp tục tưới nước.

- Từ 40 ngày sau sạ: Giữ nước ngập thường xuyên trên mặt ruộng tối đa không quá 5 cm đến trước khi thu hoạch 10 ngày thì rút cạn nước để dễ thu hoạch lúa.

**7. Quản lý dịch hại**

Thực hiện nguyên tắc quản lý dịch hại tổng hợp (IPM): Hạn chế phun thuốc trừ sâu trong giai đoạn lúa trước 40 ngày sau sạ.

Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”: đúng thuốc, đúng nồng độ và liều lượng, đúng lúc và đúng cách. Cần hỏi ý kiến cán bộ bảo vệ thực vật hoặc cán bộ khuyến nông trước khi dùng thuốc.

**8. Thu hoạch, phơi sấy, bảo quản**

Thu hoạch khi lúa có 85 - 90% số hạt trên bông chuyển màu vàng rơm. Trước khi thu hoạch 10 ngày (hạt lúa chuyển vàng) thì rút cạn nước trên ruộng để nền ruộng cứng, dễ thu hoạch. Sử dụng máy gặt đập liên hợp trong thu hoạch để hạn chế thất thoát.

Phơi hoặc sấy khô để hạt có ẩm độ đạt từ 14% trở xuống nhằm không cho mầm bệnh phát triển và hoạt động.

Bảo quản nơi khô ráo, thường xuyên kiểm tra, xử lý ngay khi hạt mốc, mọt, chuột hại. Nếu bảo quản trong 3 tháng, độ ẩm hạt lúa cần đạt khoảng 14%. Nếu trên 3 tháng, độ ẩm phải từ 13% trở xuống.

**HOÀNG VĂN HỒNG**

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia





## TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

**Hỏi:** Xin hỏi quý báo Kỹ thuật nuôi dưỡng gia cầm sinh sản được chia làm mấy giai đoạn, và cần chú ý đặc điểm như thế nào?

Nguyễn Văn Bình  
Bắc Giang

**Đáp:**

Nuôi gia cầm sinh sản được chia làm 3 giai đoạn: Giai đoạn con (0 -6 tuần), giai đoạn dò hậu bị (7 -20 tuần), và giai đoạn sinh sản (trên 20 tuần). Ở giai đoạn 0 -6 tuần tuổi, bà con cần phải chú ý nhất đến việc úm gà. Nhiệt độ chuồng úm đảm bảo không để gà bị lạnh sẽ dễ mắc bệnh.

Có thể xác định nhiệt độ thích hợp thông qua hành vi của gà: Nếu đàn gà tản đều khắp quây và ăn uống bình thường là nhiệt độ thích hợp. Nếu đàn gà tụm lại dưới chup sưởi là thiếu nhiệt cần phải tăng nhiệt, quây kín hơn. Nếu đàn gà tản ra xung quanh lồng úm, khát nước kêu nháo nhác là thừa nhiệt, phải nới rộng quây và treo cao chup sưởi. Thức ăn chú ý đảm bảo dinh dưỡng Protein từ 20 - 22% và năng lượng 2.800 -2.900Kcal/kg thức ăn. Giai đoạn này cho gà ăn tự do.

Đến giai đoạn gà hậu bị, trước 20 tuần tuổi, việc cho ăn hết sức quan trọng. Bà con cần chú ý hạn chế lượng ăn để khống chế khối lượng cơ thể đạt chuẩn so với yêu cầu của giống. Tùy theo giống mà có hướng dẫn cụ thể bà con nên tham khảo tài liệu hướng dẫn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Trong giai đoạn này không cho gà uống nước tự do mà cho uống theo tỷ lệ với thức ăn, thường là 2 nước/1 thức ăn vì hạn chế gà đói sẽ uống nước nhiều gây hiện tượng no sinh lý. Tuy nhiên, về mùa hè nhiệt độ

môi trường cao cần chú ý cho gà uống nước đủ và cần bổ sung thêm Vitamin C và chất điện giải để chống nóng ngay từ đầu giờ sáng.

Một giai đoạn quan trọng nữa là chăm sóc gia cầm đẻ. Giai đoạn này ngoài việc chú ý đến thức ăn, nước uống cần chú ý chế độ chiếu sáng. Thời gian chiếu sáng phải đảm bảo 16 giờ/ngày. Do đó, cần lắp thêm bóng điện ở chuồng nuôi. Tỷ lệ ghép trống/mái thường từ 1/8 -1/10. Ổ đẻ được phân bố đều trong chuồng nuôi. Số lượng ổ đẻ cho 5 mái/ổ để tránh gà chen lấn làm vỡ trứng. Đặt ổ đẻ ở chỗ ít ánh sáng, ít tiếng động và đảm bảo thông thoáng. Nên dùng phôi bảo khô sạch để lót ổ đẻ.

**Hỏi:** Cá trắm cỏ có dấu hiệu bỏ ăn, bơi lờ đờ trên tầng mặt, trên thân xuất hiện các đốm đỏ. Xin hỏi cá bị bệnh gì và phương pháp điều trị?

Phạm Ngọc Quyết  
huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

**Đáp:** Theo mô tả, cá bị bệnh đốm đỏ do vi khuẩn hoặc virus gây ra. Cá bị bệnh do vi khuẩn có dấu hiệu bệnh lý như vẩy rụng và bong ra, các vây xơ rách, tia vây cụt dần, xuất hiện các đốm đỏ trên thân và các gốc vây quanh miệng, dần dần các vết loét ăn sâu vào cơ thể. Giải phẫu thấy ruột chứa đầy hơi, thành ruột xuất huyết, nhiều chỗ bị hoại tử. Còn cá bị bệnh do virus, thì xoang miệng, xoang mang, nắp mang, mắt và gốc vây đều xuất huyết đặc biệt là dưới lớp da xuất huyết, tróc vẩy và lớp da của cá,

cơ dưới da có màu đỏ. Quan sát bên trong thành ruột xuất huyết cục bộ nhưng không hoại tử.

Nếu cá bị bệnh xuất huyết do virus, hiện chưa có biện pháp điều trị. Với do vi khuẩn, có thể sử dụng một trong các loại thuốc như: Thuốc KNO<sub>4</sub>-12, cho cá ăn từ 6 - 10 ngày liên tục, liều lượng 4 g thuốc/kg/ngày. Thuốc Tiên Đắc, liều lượng 50 g thuốc/40 kg cá cho ăn liên tục 3 - 5 ngày.

**Hỏi:** Gia đình tôi trồng 2 ha cà phê đã được 13 năm tuổi, cây có hiện tượng bị thối vỏ ở thân, héo cây rồi chết, đã dùng sunfat đồng nhưng chưa khỏi. Xin hỏi nguyên nhân và biện pháp khắc phục?

Hoàng Văn Dân  
Krông Pa, tỉnh Gia Lai

**Đáp:** Như biểu hiện mô tả trên là triệu chứng cơ bản của bệnh thối nứt thân trên cây cà phê. Bệnh này thường xuất hiện cả trên vườn cà phê kiến thiết cơ bản lẫn kinh doanh, trên đoạn thân đã hóa gỗ. Bệnh làm nứt và thối đen lớp vỏ ngoài của thân cây, nếu bị nặng thì lớp gỗ phía trong bị khô dẫn đến hiện tượng tắc mạch. Cây không hút được nước nên lá héo và khô từ đầu ngọn xuống.

Để phòng trừ hiệu quả, có thể áp dụng tổng hợp các biện pháp sau: Thường xuyên kiểm tra vườn cây để phát hiện bệnh sớm khi thân cây vừa bị nứt hoặc có vết đen nhỏ để kịp thời phòng trị. Nếu cây đã bị khô ngọn nhưng thân dưới vẫn còn khỏe cần phải cưa ngang thân và đốt bỏ phần cây bị bệnh. Sau đó, dùng một số loại thuốc để quét lên trên mặt thân bị cưa và nuôi chồi mới.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

### XUẤT KHẨU GẠO TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM DỰ KIẾN TĂNG 12%

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) vừa đưa ra kế hoạch xuất khẩu gạo trong quý 2, dự kiến sẽ đạt 1,6 triệu tấn, thấp hơn kế hoạch ban đầu 200.000 tấn. Tính chung xuất khẩu 6 tháng sẽ đạt trên 3 triệu tấn, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù xuất khẩu gạo quý I tăng mạnh so với năm trước và ở mức cao so với trung bình nhiều năm, tuy nhiên giá gạo cũng đang ở mức cao nhất so với các nguồn cung cấp khác trong khu vực châu Á. Nguyên nhân do nhu cầu thực hiện các hợp đồng đã ký trước và tác động của hạn hán, xâm nhập mặn làm giảm sản lượng. Với mức giá khá cao, VFA nhận định xuất khẩu gạo có thể mất lợi thế cạnh tranh cũng như thị phần đối với nhu cầu mới trong thời gian tới. Do đó, Việt Nam cần xem xét lại cân đối cung cầu vì đây là nguyên nhân chính tác động giá gạo trên thị trường.

Theo VFA, tính đến hết quý I, hợp đồng xuất khẩu gạo chưa thực hiện vẫn còn 1,4 triệu tấn. Trong số hợp đồng còn lại, chủ yếu là các hợp đồng thương mại gần 1,3 triệu tấn, phần lớn là gạo thơm 492.000 tấn, gạo trắng 444.000 tấn gạo và nếp 329.000 tấn

Theo TTXVN

### NẮNG HẠN, BƯỞI DA XANH HÚT HÀNG TĂNG GIÁ MẠNH

Do ảnh hưởng của hạn mặn, nguồn cung bưởi khan hiếm nên giá bưởi da xanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đang tăng cao. Ông Mai Đức Hiền, ấp Xuân Säck, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang chia sẻ, hiện gia đình đang trồng 4.000 m<sup>2</sup> bưởi da xanh và thương lái đã tìm đến tận vườn thu mua với giá dao động từ 53.000 - 54.000 đồng/kg, tăng khoảng 8.000 đồng/kg so với hai tháng trước. Với mức giá này, nhà vườn trồng bưởi da xanh thu lãi hơn 200 triệu đồng/ha/năm.

Còn theo ông Nguyễn Văn Em, Chủ tịch Hội Nông dân xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, do ảnh hưởng của hạn, mặn làm cho vườn trái cây ở vùng đồng bằng sông Cửu Long bị thiệt hại hoặc giảm năng suất. Từ đó dẫn đến “cầu vượt cung”, bưởi hút hàng tăng giá. Tại tỉnh Tiền Giang, thương lái nhiều tỉnh lân cận tìm đến tận vườn mua với giá cao để thực hiện các hợp đồng xuất khẩu. Hiện bưởi da xanh là loại trái cây có mức cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với nhiều loại trái cây khác ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Theo TTXVN

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

### CU BA: ÁP MỨC GIÁ TRẦN CHO KINH DOANH LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM

Bộ Tài chính và Giá cả Cu Ba (MFP) vừa ban hành mức giá trần cho một số sản phẩm lương thực, thực phẩm do các Hợp tác xã phi nông nghiệp (mô hình kinh doanh tập thể ngoài nhà nước) kinh doanh áp dụng từ ngày 2/5/2016.

Theo bà Margarita Acosta Rodríguez, Cục trưởng Chính sách giá cả, biện pháp này góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng Cuba đối với những sản phẩm nhạy cảm có tác động lớn tới đời sống nhân dân. Ngoại trừ các địa điểm chuyên phục vụ khách du lịch nước ngoài, các cơ sở kinh doanh nói trên không được nâng giá quá 20% các mặt hàng thực phẩm so với mức giá bán lẻ trong hệ thống nhà nước (riêng mặt hàng thịt gà là 30%). Trước đó MFP cũng ban hành mức giá trần cho sản phẩm nước giải khát, bia, rượu và thuốc lá sản xuất trong nước.

Theo Vietnamplus

### SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ CỦA COLOMBIA SỤT GIẢM DO HẠN HÁN

FNC - Liên đoàn các nhà sản xuất cà phê Colombia - ước tính sản lượng cà phê của nước này trong năm 2016 có khả năng sẽ sụt giảm tới 1,2 triệu bao (1 bao = 60kg), do ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết bất thường El Nino.

Chủ tịch FNC, Roberto Vélez Vallejo, cho biết ước tính khoảng 700.000 - 950.000 héc-ta trồng cà phê bị thiếu nước tưới. Người trồng cà phê Colombia hiện sản xuất cà phê theo hai vụ: từ tháng Tư đến tháng Bảy và từ tháng Mười đến tháng Hai năm sau.

Theo thống kê, sản lượng cà phê hạt của Colombia trong quý I/2016 đạt 3,17 triệu bao, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2015. Tuy nhiên, sản lượng cà phê của nước này trong sáu tháng đầu năm sẽ không đạt được chỉ tiêu đề ra là khoảng 6,7 triệu bao do hạn hán

Theo TTXVN